

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2021

Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khoá XII trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII và đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

I- Mục đích, yêu cầu, nội dung tổng hợp

Việc tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo Báo cáo và đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội nhằm tập hợp trí tuệ của cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ tham gia góp ý những vấn đề quan trọng liên quan đến phong trào phụ nữ và công tác Hội để bổ sung, hoàn thiện phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác Hội nhiệm kỳ 2022 - 2027 và những năm tiếp theo.

- Bám sát nội dung gợi ý thảo luận của từng loại dự thảo văn bản; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến thảo luận tại đại hội đại biểu phụ nữ các cấp và ý kiến tham gia của các tầng lớp phụ nữ.

- Ý kiến thảo luận phải được phân định, sắp xếp và tổng hợp theo nhóm nội dung các vấn đề đã được hướng dẫn thảo luận và trình tự tiêu đề trong mỗi dự thảo văn kiện.

- Bản tổng hợp vừa phải có tính khái quát, vừa phải cụ thể, thể hiện đúng tinh thần của các ý kiến và làm rõ xu hướng của các loại ý kiến đối với vấn đề thảo luận; nêu rõ lập luận của những ý kiến cá biệt có nội dung sâu sắc, nhưng không bình luận, nhân xét theo ý kiến chủ quan của người tổng hợp.

- Mỗi cấp Hội lập một báo cáo tổng hợp ý kiến của đại hội cấp mình và ý kiến của các tầng lớp phụ nữ. Báo cáo tổng hợp ý kiến sau khi được đại hội thông qua gửi lên cấp trên trực tiếp chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi kết thúc đại hội.

Tổng hợp theo nội dung hướng dẫn của Trung ương, cần tập trung nêu những vấn đề lớn, quan trọng, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Đối với

những ý kiến góp ý ngoài nội dung hướng dẫn, nhưng có đề cập trong dự thảo Báo cáo hoặc nội dung được quy định trong Điều lệ thì tổng hợp vào mục “ý kiến khác”.

II- Phương pháp tổng hợp

1. *Bố cục bản Báo cáo tổng hợp*

Bản Báo cáo tổng hợp gồm 3 phần:

1.1. *Phần nhận xét chung*: Nêu khái quát về sự tham gia của đại biểu, xu hướng chung (nhất trí, không nhất trí...); nhận xét về chất lượng Báo cáo (nội dung, bố cục...).

1.2. *Phần tổng hợp ý kiến góp ý về nội dung*

Báo cáo tổng hợp chia thành 2 mục: (I) Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo Đại hội, (II) Tổng hợp ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

Trong mỗi mục, tổng hợp từng vấn đề theo trình tự các nhóm vấn đề như trong hướng dẫn thảo luận. Nếu có ý kiến góp ý, nhận xét chung thì có phần những vấn đề chung, trước khi tổng hợp ý kiến của từng vấn đề theo trình tự gợi ý thảo luận.

1.3. *Phần đề xuất, kiến nghị*

Tổng hợp những đề xuất, kiến nghị của cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ về những vấn đề có liên quan đến nội dung Báo cáo, nội dung Điều lệ; quá trình chuẩn bị đại hội và cách lấy ý kiến góp ý ...

2. *Xác định số lượng và mức độ ý kiến*

2.1. *Số lượng ý kiến*

Để việc tổng hợp được chính xác, đánh giá được xu hướng của các loại ý kiến, khi tiến hành tổng hợp ý kiến thảo luận ở đại hội phụ nữ các cấp, cần phản ánh được số lượng ý kiến phát biểu so với số đại biểu tham dự.

- Đối với đại hội cấp cơ sở: Nêu cụ thể số đại biểu tham dự, số lượng ý kiến phát biểu.

- Đối với đại hội phụ nữ cấp huyện và cấp tỉnh, ngoài tổng hợp số lượng ý kiến góp ý tại đại hội (trong tổng số đại biểu dự đại hội) còn phải tổng hợp số lượng ý kiến được tập hợp từ báo cáo của cấp dưới trực tiếp.

2.2. *Mức độ ý kiến*

Khi tổng hợp ý kiến đối với từng vấn đề cụ thể, nhất là những vấn đề quan trọng còn có ý kiến khác nhau, cần cố gắng lượng hoá, thống kê để đánh giá đúng thực chất các loại ý kiến và mức độ của các ý kiến khác nhau.

- Đối với đại hội cấp cơ sở, cần tổng hợp rõ số lượng các loại ý kiến (đồng ý, không đồng ý...).

- Đối với cấp huyện, cấp tỉnh, tùy điều kiện cụ thể về số lượng đại biểu, số lượng tổ chức trực thuộc để tổng hợp theo số lượng ý kiến (nếu xác định rõ số lượng) hoặc đánh giá theo các mức độ sau:

+ "Hầu hết ý kiến": Sử dụng khi có khoảng 3/4 trở lên số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Đa số ý kiến": Sử dụng khi có khoảng trên 1/2 đến dưới 3/4 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Nhiều ý kiến": Sử dụng khi có khoảng trên 1/4 đến dưới 1/2 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Một số ý kiến": Sử dụng khi có dưới 1/4 số ý kiến có cùng chính kiến.

+ "Có ý kiến": Sử dụng trong trường hợp có một vài ý kiến có sự khác biệt hoặc đáng lưu ý về một vấn đề nào đó.

Những ý kiến góp ý bằng văn bản được tổng hợp như ý kiến phát biểu trực tiếp. Đối với những vấn đề cần lấy phiếu biểu quyết thì phải nêu rõ kết quả biểu quyết.

3. Những vấn đề phải phản ánh nguyên văn

Những ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi, thay đổi cấu trúc, tiêu đề hoặc một đoạn, một câu, một từ hoặc một cụm từ cần được phản ánh đầy đủ, ghi nguyên văn, đồng thời phải nêu rõ ở dòng, đoạn, trang nào trong dự thảo Báo cáo hoặc trong Điều lệ. Đối với những ý kiến góp ý có lập luận sâu sắc khác với dự thảo, cần được ghi lại đầy đủ, chính xác.

III- Tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp căn cứ vào tình hình cụ thể để phân công, bố trí cán bộ làm công tác tổng hợp theo đúng Hướng dẫn của Trung ương.

2. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh có trách nhiệm:

- Tổng hợp ý kiến từ đại hội cấp cơ sở và đại hội cấp huyện gửi về Trung ương Hội chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc đại hội cấp huyện;

- Tổng hợp ý kiến góp ý của Đại hội cấp tỉnh gửi về Trung ương Hội chậm nhất sau 10 ngày tổ chức đại hội cấp tỉnh.

3. Đề nghị Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội nữ Doanh nhân Việt Nam, Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức lấy ý kiến hội viên với hình thức phù hợp.

Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý gửi về Trung ương Hội qua Văn phòng TW Hội (file mềm gửi về địa chỉ email: phongtonghoptwhoi@gmail.com)

Trong quá trình tổng hợp ý kiến, nếu có vấn đề gì chưa rõ, cần phản ánh kịp thời để Trung ương Hội hướng dẫn bổ sung, điều chỉnh. Thông tin liên quan đến Điều lệ xin liên hệ đ/c Bùi Thị Hồng – Trưởng ban Tổ chức (ĐT: 0243.9715060, email: honghlhpnvn@gmail.com), liên quan đến dự thảo Báo cáo chính trị xin liên hệ đ/c Nguyễn Thị Minh Hương – Trưởng ban Tuyên giáo (ĐT: 0243.9719917, email: huongnt,73@gmail.com).

Nơi nhận:

- Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị;
- Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam; Hội Nữ trí thức Việt Nam; Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam;
- Tiểu ban Văn kiện Đại hội PNTQ lần thứ XIII;
- Lưu: VT, TH



Bùi Thị Hoà

DỰ THẢO BÁO CÁO
của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khoá XII
trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII
(Tài liệu dùng để lấy ý kiến tại Đại hội cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương)

PHẦN MỞ ĐẦU

Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII diễn ra trong bối cảnh hội viên, phụ nữ cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2030.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2017 - 2022; đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 - 2027; bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Với tinh thần “Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển”, Đại hội Đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII được tổ chức với chủ đề **“Phụ nữ Việt Nam phát huy truyền thống, đoàn kết, sáng tạo, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, vì hạnh phúc của phụ nữ, vì sự phát triển bền vững của đất nước”**.

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

I. KẾT QUẢ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VIỆT NAM

Năm năm qua, đất nước ta đứng trước nhiều thời cơ, thuận lợi và đối diện với không ít khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã đoàn kết, kiên cường, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều mục tiêu bình đẳng giới của Việt Nam cải thiện đáng kể, tiến bộ vượt bậc¹, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ khẳng định phẩm chất tốt đẹp, tiềm năng to lớn, vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội. Chiếm 50,6% dân số, 48,3% lực lượng lao động², phụ nữ đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ ngày càng ý thức được quyền và trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hàng triệu phụ nữ đã tham gia đóng góp ý kiến tâm huyết vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; tham gia hàng trăm cuộc tham vấn chính sách, đối thoại với người đứng đầu các cấp. Hàng triệu phụ nữ hăng hái tham gia cuộc bầu cử biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ (2021-2026). Tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp

¹ thành tựu BĐG ở Việt nam

² Số liệu cập nhật về phụ nữ

uỷ, ban thường vụ các cấp, đại biểu dân cử ngày càng tăng, có tiếng nói quan trọng vào việc hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Hàng vạn nữ công chức viên chức nêu cao đạo đức, văn hóa công vụ, tận tụy phục vụ nhân dân, cải cách thủ tục hành chính, vận hành chính phủ điện tử, xây dựng nền hành chính liêm chính, minh bạch.

Trong lĩnh vực kinh tế, phụ nữ tiếp tục phát huy vai trò làm chủ, tham gia tích cực vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hướng ứng chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và bảo vệ môi trường. *Phụ nữ khu vực nông nghiệp* là lực lượng chủ yếu đóng góp đáng kể vào phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhiều chị em đã tiếp cận và làm chủ quy trình sản xuất, chăn nuôi nông, lâm, ngư nghiệp công nghệ cao tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản xuất theo chuỗi giá trị, “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP)... đáp ứng yêu cầu xuất khẩu ra thị trường thế giới.

Trước sự chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế và thay đổi nhanh chóng của kỹ thuật, công nghệ, phụ nữ tham gia ngày càng đông vào ngành công nghiệp chế biến, dệt may, giày da, điện tử, thương mại, tài chính, ngân hàng³. Chị em không ngừng rèn kỹ năng, luyện tay nghề, nỗ lực thích ứng với công nghệ sản xuất mới, tạo ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, tăng khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu.

Cùng với đội ngũ doanh nhân Việt Nam, doanh nhân nữ tiếp tục là lực lượng tiên phong, dẫn dắt nền kinh tế và thực hiện trách nhiệm xã hội. Nữ doanh nhân đã góp phần nổi bật trong các ngành thương mại, dịch vụ⁴, hướng ứng phong trào “Quốc gia khởi nghiệp” và nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa⁵, góp phần đưa Việt Nam xếp thứ 6 trong số các quốc gia có tỷ lệ nữ doanh nhân cao nhất và là đại diện châu Á duy nhất có mặt trong Top 10 quốc gia có tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo⁶.

Trong văn hoá, thể thao và du lịch, phụ nữ tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phát triển các sản phẩm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, gắn với bản sắc văn hoá địa phương và các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO công nhận; góp phần đưa Việt Nam trở thành điểm đến văn hoá, di sản hàng đầu châu Á và thế giới. Phong trào văn hoá – văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng đã thu hút đông đảo chị em tham gia. Cuộc vận động “Mỗi phụ nữ chọn một hình thức văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp”, “Áo dài – di sản văn hoá Việt Nam” đã làm phong phú đời sống tinh thần, tôn vinh văn hoá và nâng cao sức khỏe của chị em. Các nữ vận động viên miệt mài luyện tập, kiên cường thi đấu đạt nhiều thành tích đỉnh cao⁷ ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Nữ văn nghệ sĩ, nhà văn, nhà báo... sáng tạo nhiều tác phẩm được nhận giải thưởng,

³ Cập nhật số liệu

⁴ 75% doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ là doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

⁵ Doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chiếm hơn 90% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động, đóng góp 40% GDP, tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động.

⁶ Nghiên cứu chỉ số phát triển nữ doanh nhân Mastercard (MIWE)

⁷ Đội tuyển nữ bóng đá đạt 2 huy chương vàng tại 2 kỳ Seagames liên tiếp, các nữ VĐV đạt ??? Huy chương vàng trong giai đoạn 2017-2022

huy chương trong nước và quốc tế.

Trong lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, phụ nữ ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực của đất nước.

Phụ nữ chiếm ...% lực lượng cán bộ, viên chức ngành giáo dục đảm nhiệm các vị trí từ lãnh đạo, quản lý, đến trực tiếp giảng dạy ở thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi, biên giới, hải đảo. Dù ở cương vị nào, chị em đều tích cực trau dồi đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng công nghệ thông tin⁸, hết lòng vì học sinh thân yêu, góp phần thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong 5 năm qua có ????? nhà giáo nữ được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú. Nữ sinh nỗ lực học tập, chinh phục đỉnh cao kiến thức; ngày càng có nhiều nữ sinh đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế.

Nhiều tấm gương phụ nữ say mê nghiên cứu, ứng dụng khoa học, nhiều công trình nghiên cứu khoa học có giá trị về kinh tế, công nghệ do phụ nữ chủ trì đã giải quyết những vấn đề đặt ra trong cuộc sống như nghiên cứu vắc xin, phác đồ điều trị phòng chống dịch Covid 19. Số chị em đạt học hàm học vị cao (???? nữ giáo sư, phó giáo sư.... làm chủ nhiệm 334 đề tài khoa học cấp Nhà nước chiếm 24.5%⁹ trong tổng số 1.361 đề tài).

Tiến bộ của y học nước nhà cùng với chất lượng cuộc sống được nâng lên giúp cho sức khỏe của phụ nữ cải thiện đáng kể, tuổi thọ trung bình đạt 76,3 tuổi¹⁰. Chị em tiếp cận kiến thức, thực hành kỹ năng chăm sóc, rèn luyện sức khỏe cho bản thân và gia đình thường xuyên hơn. Chính sách bảo hiểm y tế, chính sách hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo sinh con đúng chính sách dân số... được triển khai đã tạo điều kiện để phụ nữ thụ hưởng dịch vụ y tế công thuận lợi. Chiếm đến 63% cán ngành y, với phương châm “sáng y đức, giỏi chuyên môn”, phụ nữ chủ động nghiên cứu, tích cực tiếp cận kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng điều trị và phục vụ bệnh nhân. Đặc biệt trong ứng phó với dịch bệnh Covid-19, *nữ cán bộ nhân viên ngành y* đã nêu gương sáng về tinh thần kiên cường, tận tụy, hết mình trên tuyến đầu chống dịch.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng và đối ngoại, phụ nữ cả nước tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, chủ động tham gia phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, là hậu phương vững chắc cho những người thân đang làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Phụ nữ vùng biên giới, tích cực tham gia tự quản bảo vệ đường biên, cột mốc, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị.

Phụ nữ lực lượng vũ trang đã thể hiện bản lĩnh, ý chí kiên cường của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm nguy hiểm. Lần đầu tiên, các nữ quân nhân Việt Nam¹¹

⁸ Cô giáo Hà Ánh Phượng trong danh sách top 10 Giáo viên xuất sắc toàn cầu năm 2020.

⁹ Nguồn????

¹⁰ Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, tuổi thọ trung bình của người Việt Nam năm 2019 là 73,6 tuổi; của nam giới là 71,0 tuổi, của nữ giới là 76,3 tuổi.

¹¹ Phụ nữ chiếm 17% lực lượng quan nhân tham gia lực lượng bảo vệ hòa bình của Liên hợp quốc

tham gia sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc đã để lại hình ảnh tốt đẹp về văn hóa, con người Việt Nam.

Phụ nữ công tác trong ngành ngoại giao luôn vững vàng, kiên định, khéo léo xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các đối tác, góp phần tạo dựng vị thế, uy tín của Việt Nam trong vai trò thành viên Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, Chủ tịch ASEAN. Phụ nữ cả nước thể hiện vai trò tích cực, chủ động trên mặt trận đối ngoại nhân dân thông qua các phong trào đoàn kết với phụ nữ và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Đại bộ phận *nữ thanh niên* hăng hái học tập, lao động, sản xuất, đi đầu trong trào thi đua đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ 4.0 và các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. *Phụ nữ cao tuổi* là chỗ dựa tinh thần, giữ gìn gia phong, nề nếp gia đình, giáo dục, động viên và làm gương cho con cháu, thực hiện phương châm “sống vui, sống khỏe, sống có ích”. *Phụ nữ dân tộc thiểu số* phát huy tinh thần đoàn kết, cần cù lao động, sản xuất; giữ gìn và trao truyền giá trị văn hoá dân tộc, nỗ lực thay đổi nếp nghĩ, cách làm cũ, xây dựng miền núi, biên giới ngày càng vững mạnh. *Phụ nữ tôn giáo* tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thiện nguyện, lan toả giá trị đạo đức và tinh thần bác ái trong cộng đồng, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Nhóm *phụ nữ yếu thế, dễ bị tổn thương, phụ nữ khuyết tật*... không ngừng nỗ lực vươn lên, khắc phục hoàn cảnh. Một số chị em trở thành những tấm gương nghị lực sống, truyền cảm hứng cho mọi người. *Phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài* là một bộ phận của phụ nữ Việt Nam, luôn hướng về Tổ quốc, giữ gìn văn hoá dân tộc, chấp hành pháp luật nước sở tại, tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng, là nguồn lực quan trọng đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Trước những tác động của bối cảnh mới, các giá trị của gia đình Việt Nam đang có những biến đổi nhất định, phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ, người thầy đầu tiên của con người, tiếp tục là điểm tựa tinh thần, gắn kết yêu thương và chia sẻ trách nhiệm chăm lo xây dựng gia đình. Bằng tình yêu thương và trách nhiệm, phụ nữ đã trao truyền văn hoá gia phong, nuôi dưỡng tâm hồn, nuôi dạy thế hệ công dân tương lai đất nước.

Có thể khẳng định, năm năm qua, phụ nữ Việt Nam, dù thuộc dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, lứa tuổi, nơi cư trú khác nhau... luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống tốt đẹp, chủ động, sáng tạo hưởng ứng các phong trào thi đua của đất nước, hăng hái tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia; chăm lo, vun đắp hạnh phúc gia đình; nỗ lực vươn lên khẳng định vai trò, vị thế to lớn của phụ nữ trong đời sống xã hội. Sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ là minh chứng sinh động về thành quả bình đẳng giới, tôn trọng quyền con người, quyền công dân, nỗ lực thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh của nước ta.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm; một số mặt về giáo dục, văn hoá, xã hội, môi trường chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh mới nổi

diễn biến phức tạp, khó lường... ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm, thu nhập, sức khỏe, an toàn của phụ nữ, gia đình và cộng đồng.

Phong trào thi đua chưa phủ khắp các lĩnh vực, vùng miền, đối tượng, chưa khơi dậy và phát huy đầy đủ tiềm năng, sức sáng tạo của một bộ phận phụ nữ, nhất là phụ nữ có tầm ảnh hưởng, phụ nữ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, tài năng nữ.

Đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận phụ nữ còn khó khăn, nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh mới nổi, thiên tai, biến đổi khí hậu tác động đến nhóm phụ nữ di cư, buôn bán nhỏ, dân tộc thiểu số, phụ nữ trong các ngành dịch vụ, sinh sống ở khu vực lũ lụt, sạt lở đất... Phụ nữ ở khu vực phi chính thức khó tiếp cận các dịch vụ công và việc làm dễ bị tổn thương, thu nhập bấp bênh. Môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em có mặt chưa bảo đảm, tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm, bạo lực phụ nữ, xâm hại trẻ em đáng báo động.

Một bộ phận phụ nữ chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; tỷ lệ phụ nữ ở nông thôn được đào tạo nghề còn ít; vẫn còn tình trạng một bộ phận phụ nữ thiếu hiểu biết pháp luật và sa vào tệ nạn xã hội; suy thoái về đạo đức lối sống, rời xa trách nhiệm gia đình và xã hội. Tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh, khoảng cách thu nhập giữa nam và nữ có xu hướng gia tăng, nữ hoá dân số già, định kiến giới và khoảng cách giới ở một số đối tượng, vùng miền vẫn là những thách thức cho bình đẳng giới thực chất ở Việt Nam.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2017-2022

Nhiệm kỳ qua, phong trào thi đua, hai cuộc vận động, hai khâu đột phá đã được các cấp Hội triển khai sâu rộng, hoà vào các phong trào thi đua của đất nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam¹², thể hiện bản sắc riêng của tổ chức Hội, thực sự là đòn bẩy thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và các nhóm chỉ tiêu đã đề ra. Đến nay, bảy nhóm chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII đều đạt và vượt, trong đó có những chỉ tiêu mới và khó, có những chỉ tiêu vượt ở mức cao¹³. Kết quả đó được thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực, nhiệm vụ sau:

1. Các hoạt động chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ phụ nữ tiếp tục đổi mới, đạt nhiều kết quả quan trọng; tính tự chủ của phụ nữ trong gia đình và xã hội được nâng cao

1.1 Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng bám sát tình hình của đất nước, yêu cầu của tổ chức Hội và tư tưởng, nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ.

- Cuộc vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục là nội dung cốt lõi thúc đẩy các hoạt động rèn luyện lễ lối,

¹² Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và Cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” góp phần đẩy mạnh việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” góp phần thực hiện phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

¹³ Chỉ tiêu vượt cao là???????

phong cách làm việc, thực hành tiết kiệm, xây dựng lối sống lành mạnh hướng tới xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện. Hội viên phụ nữ cả nước học tập theo gương Bác đã hình thành thói quen tiết kiệm tiền bạc, lương thực, thời gian ở phụ nữ; không chỉ tiết kiệm cho bản thân, cho gia đình mà còn chia sẻ hỗ trợ phụ nữ nghèo, phụ nữ khó khăn. Các cấp Hội vận động “Mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao quần chúng phù hợp để rèn luyện sức khỏe” đã đáp ứng đúng nguyện vọng và thu hút ngày càng đông phụ nữ tham gia tạo thành nếp sống văn hoá lành mạnh ở cộng đồng.

- Các hoạt động giáo dục truyền thống¹⁴ được tổ chức ở nhiều quy mô, gắn với các ngày lễ lớn của đất nước, dân tộc, kỷ niệm ngày sinh của các danh nhân nữ đã tạo hiệu ứng lan tỏa trong hội viên phụ nữ và nhân dân. Chương trình “Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam”¹⁵ được hội viên phụ nữ cả nước sôi nổi hưởng ứng, tôn vinh giá trị truyền thống, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, góp phần vận động để các giá trị áo dài trở thành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật được thực hiện thường xuyên, nề nếp, có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ nông thôn đi làm ăn xa, học sinh, sinh viên. Hoạt động tuyên truyền pháp luật được triển khai ngay trong quá trình tham vấn chính sách; nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn. Các cấp Hội tích cực phối hợp với ngành Tư pháp tổ chức “Ngày hội Phụ nữ với pháp luật” giúp phụ nữ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng gia đình và cộng đồng “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”.

- Các mô hình, điển hình phụ nữ tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội được phát hiện, giới thiệu, nhân rộng và tôn vinh đã truyền cảm hứng cho hội viên, phụ nữ¹⁶. Các cấp Hội duy trì và mở rộng tầm ảnh hưởng của các giải thưởng dành cho phụ nữ, cán bộ Hội như Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Kovalevskaia, Giải thưởng Lê Chân, quỹ học bổng Nguyễn Thị Định...

- Hình thức tuyên truyền được đổi mới, đa dạng, tăng tính tương tác¹⁷, bước đầu sử dụng các mạng xã hội để nắm bắt thông tin đồng thời quảng bá hoạt động Hội. Một số tỉnh/thành Hội đã xây dựng các kênh thông tin qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo... Các cơ quan báo chí, tuyên truyền của Hội đã bắt kịp xu hướng phát triển của truyền thông hiện đại, tạo ra các sản phẩm truyền thông giáo dục đáp ứng yêu cầu của tình hình hiện nay. Nhiều tỉnh, thành Hội đã xuất bản Thông tin phụ nữ, chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng hình thành chuyên trang, chuyên mục về phụ nữ và bình đẳng giới. Thông qua sử dụng và phát huy vai trò của đội ngũ luật sư, chuyên gia làm cho nội dung tuyên truyền ngày càng phong phú và chuyên sâu về các vấn đề phụ nữ cần. Nhiều hoạt động tuyên truyền đã thu hút được sự quan tâm và tham gia của nam giới, các thành viên khác trong gia

¹⁴ Chương trình “Áo dài – Di sản văn hóa Việt Nam”, “Mẫu cờ tôi yêu”, “Theo bước chân phụ nữ anh hùng”, Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “90 năm lịch sử về vang của Hội LHPN Việt Nam”, tôn tạo các di tích lịch sử của Hội và phụ nữ Việt Nam....

¹⁵ Bổ sung các sự kiện, số người dự thi v.v

¹⁶ Trong nhiệm kỳ đã phát hiện, tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng ?????? các mô hình

¹⁷ Các phiên tòa giả định, Ngày hội Phụ nữ với Pháp luật, truyền thông tại các phiên chợ, các cuộc thi v.v

đình và xã hội.

1.2 Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình với trọng tâm là cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được triển khai sâu rộng, đạt kết quả nổi bật

- Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc được tập trung chỉ đạo, triển khai. Các đề án¹⁸, các hình thức tuyên truyền, cung cấp kiến thức, kỹ năng tổ chức cuộc sống gia đình, giáo dục tiền hôn nhân, nuôi dạy con, tuyên truyền chính sách dân số, tạo cơ hội tiếp cận dịch vụ chăm sóc trẻ an toàn, bảo vệ, giáo dục, chăm sóc trẻ em, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững...ngày càng thực chất. Các mô hình câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, dịch vụ gia đình được nhân rộng và phát huy¹⁹.

Ba năm liên tục các cấp Hội đồng loạt thực hiện chủ đề “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”, với nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục về an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới..., góp phần xây dựng môi trường sống an toàn và giải quyết các vấn đề xã hội cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em ở từng địa bàn, lĩnh vực.

- Các cấp Hội tiếp tục triển khai cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh. Cấp trung ương tập trung xây dựng, đề xuất sửa đổi các thông tư, hướng dẫn; các cấp Hội địa phương chủ động lựa chọn tiêu chí “5 không, 3 sạch” cho phù hợp thực tế²⁰. Đến nay các tỉnh, thành đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội về thực hiện Cuộc vận động (???? Gia đình đạt tiêu chí 5 không, 3 sạch, ??? nhà vệ sinh???? Đường hoa....). Đáng chú ý là các tiêu chí “3 sạch” gắn với hàng ngàn công trình/ phần việc giữ gìn, bảo vệ môi trường do các chi/ tổ Hội phụ nữ đảm nhiệm được triển khai linh hoạt, rộng khắp, làm thay đổi bộ mặt nông thôn và khẳng định vai trò của tổ chức Hội ở cơ sở.

- Vào cuộc cùng với cả hệ thống chính trị phòng chống dịch Covid 19 và ứng phó thiên tai khắc nghiệt, các cấp Hội đã chủ động vận động và tổ chức cho hội viên phụ nữ thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, nhất là “hậu cần tại chỗ”. Riêng trong năm 2020, phụ nữ cả nước đã phát huy cao độ trách nhiệm, lòng nhân hậu, phẩm chất đảm đang của người phụ nữ, đã vận động được gần 146 tỷ đồng cùng cả nước khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, ổn định cuộc sống.

Các hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa”, hậu phương – quân đội, hướng về biên giới, hải đảo khó khăn tiếp tục được khơi dậy mạnh mẽ, thông qua chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, “Tiếp bước cho em đến trường”, “90 hành động vì an toàn cho phụ nữ và trẻ em”, “vì biển đảo quê hương”... trở thành điểm nhấn sáng tạo, có sức lan tỏa rộng lớn, nhận được sự hưởng ứng của hội viên, phụ

¹⁸ Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 - 2027” (đề án 938), Dự án 3 của đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020” (đề án 279), đề án “Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020” (đề án 404)

¹⁹ Bổ sung số liệu sau

²⁰ 51 tỉnh/thành giữ nguyên tiêu chí 5 không 3 sạch, 12 tỉnh/thành điều chỉnh một số tiêu chí

nữ, sự ủng hộ của cộng đồng, khẳng định sáng kiến và vai trò kết nối của Hội trong các chương trình an sinh xã hội và bảo vệ chủ quyền biên giới và hải đảo.

1.3 Hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, phát huy nội lực, tăng cường kết nối thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo của phụ nữ được đẩy mạnh.

- Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế được triển khai theo hướng tập trung đồng bộ các giải pháp, các nguồn lực; mở rộng tính kết nối, liên kết các chương trình, các mô hình, theo hướng hỗ trợ có điều kiện²¹ đã mang lại kết quả tích cực, phát huy được nội lực của hội viên phụ nữ, tiềm năng thế mạnh của từng địa phương và phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Các mô hình được gắn kết với chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP của quốc gia và của Hội như cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, trao sinh kế bền vững cho phụ nữ biên cương, các hoạt động "Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ". Công tác hỗ trợ giảm nghèo thông qua các mô hình sinh kế tạo việc làm tại chỗ, nguồn vốn tín dụng, các chương trình đào tạo cho phụ nữ nghèo đã giúp gần triệu hộ nghèo, trong đó có hộ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều.

- Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025 là bước đột phá về thay đổi nhận thức, trao quyền chủ động, sáng tạo cho các cấp Hội. 100% tỉnh, thành Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án, kế hoạch thực hiện hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp với nguồn lực từ ngân sách nhà nước²² và xã hội hoá cao²³. Chủ đề Ngày Phụ nữ khởi nghiệp hàng năm đã bám sát điều hành của Chính phủ, sự chuyển động của nền kinh tế²⁴, đáp ứng được khát vọng khởi nghiệp của phụ nữ thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi; số lượng đề án khởi nghiệp có ứng dụng khoa học – công nghệ và kết nối theo chuỗi giá trị²⁵ tăng hàng năm; các chỉ tiêu của đề án đều đạt và vượt²⁶. Các tỉnh, thành Hội đã làm tốt vai trò cầu nối, kết nối các nguồn lực xã hội hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; thúc đẩy sự ra đời của các câu lạc bộ, hội, hiệp hội nữ doanh nhân, khuyến khích doanh nghiệp nữ thành lập mới, góp phần nâng tỷ lệ 25% doanh nghiệp do nữ làm chủ.

- Trong bối cảnh sắp xếp lại các trung tâm đào tạo nghề của Hội²⁷, các cấp Hội đã kịp thời điều chỉnh phương thức đào tạo, tăng cường phối hợp, liên kết đào tạo, sát với yêu cầu thị trường, thực hiện vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội²⁸??? giúp hàng

²¹ các hội viên được nhận hỗ trợ có cam kết thoát nghèo và tiếp tục hỗ trợ lại cho hội viên khác tương đương mức hỗ trợ được nhận ban đầu khi kinh tế phát triển.

²² 174,8 tỷ đồng trong 3 năm 2018-2020

²³ 79,3 tỷ đồng

²⁴ Năm 2019 chủ đề “Phụ nữ và tương lai của nền kinh tế xanh”, năm 2020 là “Khởi nghiệp sáng tạo – Kết nối thành công”, năm 2021 là ???

²⁵ Kết nối giữa nhà khoa học với người sản xuất, giữa người sản xuất với người tiêu thụ, giữa những người sản xuất với nhau

²⁶ Tập huấn tăng cường kỹ năng kinh doanh, kiến thức khởi nghiệp, quản lý tài chính cho 46,825 ý tưởng kinh doanh của phụ nữ, hỗ trợ 33.426 phụ nữ xây dựng ý tưởng, kế hoạch kinh doanh và hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp cho 29.764 phụ nữ.

²⁷ Giảm từ 37 trung tâm cấp tỉnh năm ??? xuống còn 5 trung tâm năm 2020

²⁸ Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đăng ký thực hiện chỉ tiêu đào tạo nghề cho trên 100.000 lao động nữ, vượt 25.000, phối hợp, liên kết đào tạo nghề tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nữ; giới thiệu đào tạo nghề cho ... lao động nữ

vận phụ nữ chuyển đổi nghề nghiệp, có việc làm mới tại các khu công nghiệp, dịch vụ tại địa phương.

Xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác được Nghị quyết Đại hội XII xác định là chỉ tiêu mới và khó. Nhưng với quyết tâm cao, chỉ đạo sát, hướng dẫn cụ thể nên chỉ tiêu này đã vượt xa kế hoạch. Các cấp Hội đã nhận thức đúng hơn về hợp tác xã kiểu mới, chú trọng hơn công tác tuyên truyền, phối hợp, tư vấn, kết nối giới thiệu việc làm, giới thiệu sản phẩm, kết nối mạng lưới... Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã vận động, hỗ trợ thành lập mới ... hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý; đồng thời tiếp tục theo dõi, hỗ trợ nâng chất các hợp tác xã, tổ hợp tác thành lập trong thời gian trước.

- Đẩy mạnh kết nối với kênh tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm tăng cơ hội tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ tín dụng và tiết kiệm của phụ nữ tiếp tục là thế mạnh và nhiệm vụ thường xuyên của các cấp Hội, nhất là cấp cơ sở. Hội tiếp tục là đoàn thể dẫn đầu với 6 điểm “nhất” trong hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội, là kênh dẫn vốn hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước. Bên cạnh đó, Hội LHPN các cấp tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tài chính vi mô theo hướng tăng dần tính chuyên nghiệp, hiệu quả. Tổng dư nợ của các chương trình, dự án TCVM đạt gần ??? tỷ đồng với tổng số ??? khách hàng, tổng dư tiết kiệm đạt trên ??? tỷ đồng. Tổ chức Tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương (TYM) tập trung ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý vốn, đa dạng hóa sản phẩm tài chính và phi tài chính đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm phụ nữ khác nhau, trong đó có nhóm phụ nữ khởi nghiệp²⁹.

- Trung ương Hội không ngừng nâng cao hoạt động hiệu quả của Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo và thí điểm hoạt động Quỹ bảo hiểm vi mô nhằm triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trong toàn hệ thống Hội.

1.4 Các hoạt động và mô hình bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đa dạng, sáng tạo và hiệu quả

- Việc triển khai đồng bộ, rộng rãi, sáng tạo nội dung “3 sạch” (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) thực hiện tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới đã thể hiện nổi bật thế mạnh, vai trò cũng như đóng góp thực chất của tổ chức Hội trong bảo vệ và tạo ra môi trường sống xanh – sạch – đẹp – an toàn. Các cấp Hội đi đầu trong vận động nhân dân hưởng ứng phong trào chống rác thải nhựa, với nhiều mô hình, cách làm hay³⁰, ... được cấp ủy, chính quyền ghi nhận và phân bổ nguồn lực để nhân rộng.

- Nhiều cán bộ, hội viên phụ nữ và các cấp Hội có sáng kiến đề xuất các dự án, đề án, các hoạt động thúc đẩy “sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch”, là hạt nhân tích cực, đi đầu vận động người dân thực hiện an toàn thực phẩm, tuyên truyền

²⁹ Tổng dư nợ hơn 2000 tỷ đồng cho 173.000 phụ nữ vay

³⁰ “đoạn đường phụ nữ tự quản”, “nhà tôi xanh - sạch - đẹp”, thu gom, phân loại và xử lý rác thải từ gia đình, “biến rác thành tiền”, “đi chợ dùng làn/giỏ thay túi nilon”

vận động nhân dân sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, vì sức khỏe cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng, khẳng định vai trò chủ động, tích cực của tổ chức Hội xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Cán bộ Hội phát huy vai trò thành viên trong ban chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, chủ động đề xuất các nhu cầu đặc thù của phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch, tích cực tham gia các đợt diễn tập, chủ động ứng phó với diễn biến của mưa lớn, lũ quét và sạt lở đất; từng bước nâng cao ý thức tự chuẩn bị, tự phòng vệ cho hội viên, phụ nữ và cộng đồng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời khẳng định vai trò của tổ chức Hội trong thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo cùng cấp theo phương châm “4 tại chỗ”

1.5 Hoạt động bảo vệ phụ nữ, đặc biệt trong các vụ việc xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ và trẻ em ngày càng tích cực, chủ động

- Các cấp Hội, nhất là Trung ương và các tỉnh/ thành Hội đã chủ động thiết lập cơ chế giải quyết vụ việc³¹, ký kết chương trình phối hợp với các ngành chức năng, các cơ quan tiến hành tố tụng³²; tăng cường tham vấn luật sư, chuyên gia trong các lĩnh vực; duy trì kết nối thông tin, báo cáo kết quả giải quyết các vụ việc liên quan đến quyền và lợi ích về hợp pháp, chính đáng của phụ nữ giữa các cấp Hội và các cơ quan liên quan. Chủ động phát hiện, nắm tình hình, lên tiếng, kiến nghị và giám sát quá trình giải quyết các vụ việc bạo hành, xâm hại với phụ nữ, trẻ em gái, đảm bảo không để xảy ra tình trạng các vụ việc xâm hại và bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em mà Hội không lên tiếng kịp thời³³.

Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã chú trọng đề xuất các hoạt động kiến tạo môi trường an toàn cho phụ nữ và trẻ em trong gia đình và ngoài xã hội, trong đó tập trung phòng chống bạo lực gia đình, xâm hại phụ nữ và trẻ em, mua bán người... Nhiều mô hình phát huy sự phối hợp hành động giữa các cơ quan và dựa vào cộng đồng như “Địa chỉ tin cậy”, “Ngôi nhà Bình yên”, mô hình dịch vụ gia đình và an sinh xã hội, “làng quê an toàn”, “tuyên phố an toàn”, xe buýt an toàn???, Văn phòng dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư hồi hương và gia đình họ (OSSO)...

Trong xu hướng tự do dịch chuyển lao động và hôn nhân đa văn hóa, Hội tiếp tục tổ chức các hoạt động tư vấn hỗ trợ hôn nhân có yếu tố nước ngoài, hỗ trợ di cư an toàn, hỗ trợ phụ nữ hồi hương trở về; phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức các diễn đàn đề xuất giải pháp, chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề có liên quan đến phụ nữ có yếu tố nước ngoài; trong một số vụ việc, Hội đã chủ động kiến nghị, lên tiếng bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ Việt Nam.

³¹ Hội ban hành Quy định và hướng dẫn các cấp Hội tham gia giải quyết các vụ việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em gái

³² từ năm 2017- 6/2019, cấp Trung ương đã ban hành văn bản gửi cơ quan chức năng đề nghị chỉ đạo xử lý nghiêm minh các vụ việc bạo lực, xâm hại phụ nữ, trẻ em; lên tiếng trên báo chí; đồng thời, chỉ đạo các cấp Hội chủ động tham gia giải quyết 42 vụ việc gây bức xúc trong dư luận.

³³ Ví dụ: Kiến nghị của Đoàn Chủ tịch TW Hội về vụ việc đối với vụ án "dâm ô trẻ em" xảy ra tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vụ việc “Quấy rối tình dục nơi công sở” tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị v.v đã được Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao phúc đáp văn bản và chỉ đạo giải quyết, vụ dâm ô trẻ em tại Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Gia Lâm.

2. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội, tham mưu, đề xuất chính sách ngày càng đi vào thực chất

2.1 Các cấp Hội tổ chức nhiều hoạt động phát huy vai trò làm chủ của hội viên, phụ nữ, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Tổ chức cho hội viên, phụ nữ thảo luận, kiến nghị các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, của phụ nữ; tham gia ý kiến xây dựng dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp và dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Tham mưu tổ chức các cuộc đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền do Hội đề xuất³⁴ ở các cấp, với quy mô khác nhau đã giúp hội viên, phụ nữ hiểu và thực hiện nghiêm các chủ trương, pháp luật của Đảng, Nhà nước, đồng thời giúp cấp ủy, chính quyền nắm bắt và giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong triển khai các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án tại địa bàn.

- Các cấp Hội và người đứng đầu các cơ quan chuyên trách đã thực hiện nghiêm quy định về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo³⁵. Trung ương Hội xây dựng quy trình tham gia giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em; lựa chọn một số vụ việc điển hình liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em để tập trung giải quyết³⁶. Đồng thời chỉ đạo, nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình “một điểm đến” - Trung tâm hỗ trợ nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới và vận hành Văn phòng Dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư trở về tại 5 tỉnh/thành phố.

- Các cấp Hội tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nắm bắt diễn biến tư tưởng của hội viên, phụ nữ³⁷; thử nghiệm và nhân rộng mô hình “nghiên cứu cùng tham gia” ở một số địa bàn miền núi, biên giới, dân tộc thiểu số nhằm tăng cường năng lực tự phát hiện và đề ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó khăn của địa phương, của phụ nữ.

2.2 Công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội được thực hiện đồng bộ, thực chất, ngày càng tiệm cận với nhu cầu thiết thân của phụ nữ.

- Trung ương Hội đã tham gia tích cực, trách nhiệm trong Ban chỉ đạo trung ương về tổng kết các Nghị quyết, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chương trình mục tiêu, chiến lược quốc gia của Chính phủ; chủ động tham mưu cho Ban Bí

³⁴ 664 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với các tầng lớp phụ nữ, các Diễn đàn, Đối thoại chính sách về các chủ đề hội viên, phụ nữ quan tâm.

³⁵ Cấp Trung ương đã tiếp và tư vấn pháp luật cho 97 lượt công dân có nội dung chủ yếu liên quan đến đất đai, hôn nhân và gia đình, hình sự và xử lý 471 lượt đơn thư, phản ánh về hình sự, hôn nhân gia đình, đất đai, bạo lực gia đình, hình sự, dân sự. Số đơn tiếp nhận và được xử lý theo quy định. Hội nhận được 52 phản hồi thông báo về việc giải quyết của cơ quan chức năng đối với các vụ việc Hội kiến nghị hoặc chuyển đơn. Hội LHPN 63 tỉnh/thành phố tiếp nhận và xử lý 9.274 đơn thư, nội dung đơn thư chủ yếu liên quan đến xâm hại tình dục, bạo lực gia đình, chia tài sản khi ly hôn, đất đai.

³⁶ Vụ việc lao động nữ Việt Nam đang làm việc ở Ả Rập Xê út bị ngược đãi, bạo hành, bóc lột, bị các công ty xuất khẩu lao động bỏ mặc; kiến nghị của các chị bị vô sinh, hiếm muộn đề nghị xem xét, điều chỉnh chế độ hưởng bảo hiểm y tế trong việc điều trị bệnh vô sinh hiếm muộn (đặc biệt đối với các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản)

³⁷ TW Hội sử dụng hệ thống lắng nghe hỗ trợ giám sát danh tiếng và thông tin trực tuyến REPUTA, tham gia nắm thông tin trong các nhóm mạng xã hội.

thư tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11 - NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, làm cơ sở cho việc đề xuất ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

- Trung ương Hội đã tham mưu đề xuất thành công 03 Đề án của Chính phủ³⁸, 02 chương trình mục tiêu quốc gia; *Tích cực, trách nhiệm và chủ động tham gia xây dựng Chương trình MTQG phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030*, tham mưu khuyến nghị lồng ghép giới vào các dự án thành phần và chủ trì xây dựng Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em”. Hội LHPN các tỉnh/thành đề xuất ??? chính sách, đề án, kế hoạch đã mở ra cơ hội cho phụ nữ và tạo cơ chế, nguồn lực để các cấp Hội triển khai các hoạt động tham gia phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ.

- Các cấp Hội tiến hành sơ kết 5 năm và tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các Quyết định số 217- QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW, Quyết định 99-QĐ/TW và Quyết định 124-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Luật Mặt trận Tổ quốc gắn với thực hiện khâu đột phá “*Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ*”. Trung ương Hội định hướng nội dung giám sát theo từng năm; các cấp Hội chủ động, linh hoạt lựa chọn nội dung và phương thức giám sát theo ưu tiên của từng địa phương. Cấp trung ương và Hội LHPN tỉnh/thành tích cực tham gia các đoàn giám sát của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các đoàn giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân để đảm bảo vấn đề phụ nữ và bình đẳng giới được quan tâm trong quá trình giám sát. Hội đã phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia và đầu tư hoạt động nghiên cứu³⁹ phục vụ cho công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách, theo dõi sát sao kết quả thực hiện kiến nghị, đề xuất sau giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách.

- Trong các hoạt động đối ngoại nhân dân, Hội đã chủ động tham gia đấu tranh, vận động bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, nhất là vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, dân chủ, nhân quyền... tại các cơ chế quốc tế như Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế...

2.3 Chủ động tham mưu tạo nguồn, đề xuất công tác cán bộ nữ, tăng cường kết nối, phát huy vai trò cán bộ nữ .

- Trung ương Hội đã chủ động phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tổ chức hội nghị lãnh đạo chủ chốt các tỉnh/thành ủy tại 3 khu vực⁴⁰ đánh giá 1 năm thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW gắn với triển khai Chỉ thị 35-CT/TW. Các cấp Hội đã nắm tình hình cán bộ nữ và chủ động làm việc với các cấp ủy để thúc đẩy việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác cán bộ nữ; chủ động giám sát việc thực hiện

³⁸ Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017 – 2027” (Đề án 938); Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2025” (Đề án 939) và Đề án “Bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội LHPN các cấp và chi hội trưởng phụ nữ giai đoạn 2019 - 2025” (Đề án 1893)

³⁹ Nghiên cứu các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ khu vực Tây Nam Bộ phục vụ sơ kết Chỉ thị 21-CT/TW của Bộ Chính trị; rà soát các nghiên cứu về các quy định liên quan đến xâm hại/quấy rối tình dục, bạo lực trên cơ sở giới, bình đẳng giới, quyền/lợi ích hợp pháp và chính đáng của phụ nữ

⁴⁰ Khu vực đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long và Duyên hải miền Trung – Tây Nguyên

các quy định về bình đẳng giới, tỷ lệ phụ nữ tham chính trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, đặc biệt là việc giới thiệu nguồn nhân sự nữ cho đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nguồn nữ ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, từ đó góp phần tăng tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp⁴¹, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.....

- Các cấp Hội tiến hành rà soát, phát hiện, giới thiệu nguồn cán bộ nữ và đề xuất cấp ủy quy hoạch, luân chuyển, bố trí vào những vị trí phù hợp. Nhiệm kỳ này, nhiều cán bộ Hội ở các cấp được luân chuyển, nhiều cán bộ nữ, cán bộ nữ trẻ được phân công làm công tác Hội, tạo thêm động lực phấn đấu cho đội ngũ cán bộ nữ.

- Kết nối, thúc đẩy và phát huy tốt vai trò của ủy viên Ban Chấp hành TW Hội khối bộ, ngành, các câu lạc bộ nữ lãnh đạo, quản lý, mạng lưới nữ đại biểu dân cử. Tăng cường các hoạt động trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ nữ vững vàng, thể hiện rõ vai trò bảo vệ quyền lợi phụ nữ, trẻ em và tăng cường tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo các cấp.

3. Nội dung, phương thức hoạt động Hội ngày càng đổi mới, mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường ảnh hưởng đối với phụ nữ và xã hội.

3.1 Các cấp Hội hướng mạnh hoạt động về cơ sở, chú trọng các địa bàn có tỷ lệ hội viên thấp, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ.

- Thực hiện khâu đột phá thứ hai⁴², với phương châm “ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”, các cấp Hội chuyển hướng xây dựng các mô hình tập hợp phụ nữ theo đối tượng, lĩnh vực thông qua các tổ, nhóm, câu lạc bộ theo đặc thù lứa tuổi, sở thích, ngành nghề, dân tộc, tôn giáo⁴³ ... Đổi mới hình thức sinh hoạt hội viên theo hướng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu thực tiễn⁴⁴, sử dụng mạng xã hội để quảng bá hoạt động Hội, thu hút phụ nữ hưởng ứng và tham gia các phong trào, hoạt động Hội. Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức các hoạt động để vận động, tập hợp nữ thanh niên, nữ công nhân lao động, lao động nữ nhập cư. Rà soát, đánh giá thí điểm một số mô hình, phương thức hoạt động, tập trung vào một số lĩnh vực mới, khó như tập hợp phụ nữ ở khu chung cư, phụ nữ di cư lao động, nữ chức sắc một số tôn giáo.

Bằng những nỗ lực trong chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức, thực hiện, các cấp Hội đã có nhiều hình thức thu hút hội viên đến với tổ chức Hội, tỷ lệ tập hợp phụ nữ dần

⁴¹ Cấp xã tăng từ ???% lên ??? %, cấp huyện từ ???, cấp tỉnh từ ???

⁴² Khâu đột phá “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên phụ nữ”

⁴³ Mô hình: “Tổ tư vấn pháp luật”, “Nữ thanh niên”, CLB: “Tiền hôn nhân”, “Nữ công nhân nhà trọ”, “Nữ chủ nhà trọ”; “Nữ lãnh đạo”, “Tổ giúp việc gia đình”, “Tổ liên kết nấu ăn”...

⁴⁴ Theo Mục 13.2, Hướng dẫn 05/HD – BCH ngày 29/6/2017 quy định về các hình thức sinh hoạt hội viên: Hợp sơ kết, tổng kết hoạt động Hội hoặc triển khai công tác Hội; Nghe nói chuyện chuyên đề; Tham quan, tổ chức về nguồn, thăm mô hình tiêu biểu; Hội thi, hội diễn, giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; Tổ chức các hoạt động, sự kiện nhân các dịp lễ hội; Tham gia các hoạt động chung của cộng đồng do xã, phường, thị trấn, đơn vị hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tổ chức; Sinh hoạt theo câu lạc bộ, tổ/nhóm phụ nữ có tính chất đặc thù thuộc sự quản lý, điều hành của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở hoặc của chi hội; Các hình thức sinh hoạt khác nhằm thu hút hội viên tham gia đông đủ.

đi vào thực chất⁴⁵ và đạt trên 19 triệu hội viên (tăng ??? so với đầu nhiệm kỳ).

Bên cạnh tập trung chỉ đạo, củng cố các cơ sở có tỷ lệ hội viên thấp các cấp Hội đẩy mạnh hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của phụ nữ; cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt; đề cao trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ của cán bộ Hội cấp trên. Trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp lại các đơn vị hành chính⁴⁶, một số tỉnh, thành Hội đã chủ động đề xuất chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở và kịp thời ghi nhận, động viên các chi hội trưởng bằng nhiều hình thức thiết thực⁴⁷.

- Mở rộng tính liên hiệp của tổ chức Hội thông qua việc phát huy vai trò của các tổ chức thành viên và công nhận tổ chức thành viên ở cấp tỉnh⁴⁸. Hội Nữ trí thức Việt Nam và Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam đã tích cực hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động của Hội, gắn kết thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Hội trong hoạt động của tổ chức; phản ánh tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu của hội viên tổ chức thành viên tới Đảng, Nhà nước thông qua Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp; đồng thời phối hợp tổ chức nhiều hoạt động mang tầm quốc gia và quốc tế mang lại hiệu quả thiết thực cho các tầng lớp phụ nữ⁴⁹. Nhiều hoạt động kết nối, vận động phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài được tổ chức ở cả trung ương và địa phương.

3.2 Sắp xếp, kiện toàn bộ máy cơ quan chuyên trách Hội các cấp; tập trung cải cách lề lối, phương pháp làm việc.

- Bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN các cấp được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn: Cấp Trung ương phân định rõ chức năng, nhiệm vụ khối phong trào, đơn vị sự nghiệp, nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp; cấp tỉnh, huyện theo Quy định 212-QĐ/TW của Ban Bí thư về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách của Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện⁵⁰. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp ủy, một số địa phương đã điều chỉnh phương thức hoạt động theo mô hình thí điểm cơ quan giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, thích ứng với chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính. Những nơi tiến hành thí điểm cần có thời gian để đánh giá, tổng kết nhưng bước đầu việc sáp nhập đã giúp giảm được ??? đầu mối và ??? cán bộ.

- Ngay sau Đại hội, Ban chấp hành TW Hội đã ban hành chương trình hành động và Kế hoạch hoạt động toàn khóa thực hiện Nghị quyết Đại hội PNTQ XII. Hàng năm, Đoàn Chủ tịch đã định hướng các hoạt động trọng tâm, xây dựng chủ đề năm và các kế hoạch hoạt động từng năm, vừa bám sát kế hoạch toàn khóa, vừa đưa những vấn đề phát sinh từng năm vào kế hoạch. Việc định hướng và xây dựng kế

⁴⁵ Nhiệm kỳ XI, đặt chỉ tiêu NQ Đại hội về tập hợp hội viên là 75%; Nhiệm kỳ XII, đặt chỉ tiêu NQĐH: không còn cơ sở đạt tỷ lệ dưới 50% phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội.

⁴⁶ ???? chi hội trưởng dôi dư

⁴⁷ Các cấp Hội tổ chức ????? hoạt động giao lưu, biểu dương chi hội trưởng tiêu biểu.

⁴⁸ Hiện nay, Hội LHPN cấp tỉnh có ???Hội Nữ trí thức, 32 Hội Nữ doanh nhân và nhiều Câu lạc bộ

⁴⁹ Thực hiện chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tham vấn ý kiến trong quá trình phản biện xã hội các dự thảo văn bản luật.

⁵⁰ Đến tháng 11/2020, toàn quốc có 39 tỉnh/thành thực hiện tinh gọn bộ máy cơ quan chuyên trách cấp tỉnh. Tổng số đầu mối trực thuộc cơ quan chuyên trách Hội cấp tỉnh trên toàn quốc giảm từ 367 xuống còn 267. Có 11 Trung tâm giải thể gồm 9 Trung tâm Dạy nghề và GTVL, 2 Trung tâm Tư vấn pháp luật, thuộc 9 tỉnh/thành, 4 Trung tâm chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ. Số lượng cơ sở Hội giảm 560

hoạch được chỉ đạo quyết liệt, tập trung, thống nhất đảm bảo các nguồn lực thực hiện, hướng đến những địa phương và đối tượng phụ nữ đặc biệt khó khăn, lựa chọn ban hành các nghị quyết nhằm giải quyết các vấn đề mới, khó, tác động đến công tác Hội và phong trào phụ nữ. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đã ban hành Nghị quyết về việc ban hành *Chiến lược phát triển Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035* để định hướng về tổ chức và hoạt động Hội phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Bước đầu thực hiện cải cách hành chính trong cơ quan chuyên trách như giảm giấy tờ, tăng hợp trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin nắm bắt, chỉ đạo, trao đổi thông tin, điều hành công việc, quản lý cán bộ, quản lý hội viên.

- Công tác nghiên cứu khoa học của các cấp Hội được chú trọng. Các đề tài nghiên cứu khoa học tập trung vào các vấn đề đang đặt ra đối với phụ nữ và tổ chức Hội. Nguồn kinh phí thực hiện đề tài năm sau cao hơn năm trước; bổ sung hàm lượng khoa học trong công tác nghiên cứu thông qua phối hợp với các viện nghiên cứu, trao đổi học thuật, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Kết quả các nghiên cứu là căn cứ quan trọng cho công tác chỉ đạo và tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước các vấn đề liên quan đến phụ nữ⁵¹. Duy trì thực hiện quy định mỗi cán bộ cấp Trung ương hàng năm có ít nhất 01 chuyên đề nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu. Một số tỉnh, thành phố nỗ lực đăng ký và được giao chủ trì các đề tài nghiên cứu phục vụ cho đề xuất chính sách và tổ chức thực hiện các giải pháp liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội. Đáng chú ý, cán bộ các cấp Hội đã sử dụng tốt hơn công nghệ thông tin trong khảo sát, trung cầu ý kiến, điều tra dư luận.

- Công tác thi đua, khen thưởng đã bám sát hướng dẫn và quy định về thi đua khen thưởng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá thi đua khoa học, sát thực tiễn, đa dạng hóa hình thức (thi đua đặc biệt, thi đua cao điểm, ngắn hạn, dài hạn, thường xuyên, đột xuất...); cách thức đánh giá và biểu dương, tôn vinh, bảo đảm thực chất, khách quan, không “cào bằng”, ưu tiên cấp cơ sở; chủ động giới thiệu các cá nhân, tập thể nữ tiêu biểu cho các cấp, các ngành kịp thời biểu dương, khen thưởng.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm nguyên tắc, chú trọng theo chuyên đề; từng bước bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế. Qua kiểm tra đã phát hiện và nhân rộng cách làm hay cũng như hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở khắc phục khó khăn, vướng mắc.

3.3 Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình mới⁵².

- Các khâu trong công tác cán bộ được hoàn thiện theo quy định công tác cán bộ của Đảng. Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ Hội đảm bảo chất lượng, số lượng;

⁵¹ TW Hội nghiên cứu và ban hành Chiến lược phát triển tổ chức Hội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035; hoàn thành đề tài khoa học cấp nhà nước “Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù”.

⁵² Trong nhiệm kỳ, có ???? cán bộ Hội chủ chốt cấp tỉnh⁵² đã khẳng định được năng lực và được điều động, luân chuyển sang giữ các chức vụ chủ chốt trong cơ quan Đảng, Quốc hội, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương, tỉnh hoặc đứng đầu cấp ủy cấp huyện.

đầu vào đảm bảo cơ bản về chức danh tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu công việc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chuẩn chức danh, vị trí việc làm, yêu cầu công việc, năng lực nghiên cứu, tham mưu, phát hiện vấn đề; mở rộng về quy mô, đa dạng về hình thức, chú trọng về chất lượng. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng qua thực tiễn; hướng dẫn kèm cặp; học trực tuyến các kiến thức, kỹ năng bổ trợ. Đề án bồi dưỡng cán bộ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁵³ đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực, trình độ và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đặc biệt là cấp Trung ương và cơ sở⁵⁴.

- Nhiều mô hình, cách thức để mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ cộng tác viên, chuyên gia tư vấn cho các lĩnh vực công tác Hội. Cấp Trung ương và một số tỉnh, thành đã thành lập và duy trì hoạt động mạng lưới kết nối các nhà nữ lãnh đạo quản lý; phát huy tốt trí tuệ, tâm huyết, kinh nghiệm và thể mạnh của người có uy tín, tầm ảnh hưởng trong các hoạt động Hội, nhất là các hoạt động lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, lên tiếng bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em, thu hút được sự quan tâm, ủng hộ của toàn xã hội.

- Các cấp Hội chủ động tạo nguồn và giới thiệu được nhiều cán bộ Hội ưu tú tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, đặc biệt ở cấp huyện và tỉnh⁵⁵.

3.4 Mở rộng quan hệ hợp tác, phối hợp thúc đẩy cam kết hành động thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ ở tầm quốc gia và quốc tế.

- Công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể được đẩy mạnh trên tất cả các lĩnh vực, tập trung vào xây dựng các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới; xây dựng mạng lưới cộng tác viên ở các cấp. Trong nhiệm kỳ đã ký kết phối hợp với 17 bộ/ngành và các tổ chức chính trị - xã hội⁵⁶, trong đó có nhiều chương trình phối hợp để giải quyết những vấn đề bảo vệ quyền của phụ nữ trẻ em⁵⁷ tạo nguồn lực cho các cấp Hội thực hiện nhiệm vụ chính trị và tăng cường lồng ghép giới trong tổ chức triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

- Các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng trên tinh thần chủ động, tích cực hội nhập quốc tế cả cấp Trung ương, cấp địa phương. Nhiều vấn đề chung: bình đẳng giới, nâng cao quyền năng kinh tế, di cư an toàn, phòng chống mua bán người, hôn nhân quốc tế, xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, nâng cao năng lực cán bộ nữ... được chia sẻ tại các diễn đàn song phương, đa phương, khu vực và quốc tế. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đã ban hành Nghị quyết về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030, tầm nhìn 2035, đáp ứng yêu cầu công tác đối

⁵³ Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức Hội các cấp và chi hội trưởng giai đoạn 2019 – 2025” (Đề án 1893).

⁵⁴ Đến cuối 2019, tỷ lệ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh có trình độ đại học và trên đại học đạt 100%; đạt trình độ lý luận chính trị cao cấp là 100%; tỷ lệ cán bộ chủ chốt cấp huyện có trình độ đại học và trên đại học là 97.3%, trình độ cao cấp chính trị lý luận là 50.4%.

⁵⁵ Bổ sung số liệu của Ban tổ chức

⁵⁶ Đến nay, Hội đã ký kết chương trình phối hợp với 32 bộ, ngành, đoàn thể

⁵⁷ Chương trình phối hợp với các cơ quan như Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt nam, Hội Luật gia Việt Nam.

ngoại nhân dân trong tình hình mới. Tiếp tục củng cố, mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức song phương và đa phương, chính phủ và phi chính phủ, tổ chức quốc tế⁵⁸, tổ chức phụ nữ các nước; nhờ đó, dù tiêu chí viện trợ quốc tế có thu hẹp, nhưng trong nhiệm kỳ, các cấp Hội đã vận động được ??? dự án/ chương trình, trị giá... đô la Mỹ (bằng... % so với nhiệm kỳ trước) cho các hoạt động Hội.

- Hội tiếp tục phát huy vai trò là thành viên có trách nhiệm của Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế, Liên đoàn các Tổ chức Phụ nữ ASEAN, Kế hoạch Colombo và thực hiện Quy chế tư vấn đặc biệt tại Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên hợp quốc. Quan hệ với các đối tác phụ nữ ở các nước láng giềng ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả. Đến cuối năm 2020, Hội LHPN của 24/25 tỉnh giáp biên của Việt Nam có ký kết với đối tác láng giềng, tăng 05 tỉnh so với đầu nhiệm kỳ.

4. Đánh giá chung

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện của Chính phủ, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể và toàn xã hội các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống vẻ vang, phẩm chất tốt đẹp đoàn kết, hăng hái thi đua tích cực học tập, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác, đảm đang chu toàn chăm lo gia đình, đóng góp xứng đáng vào thành tựu đổi mới và phát triển của đất nước. Đời sống vật chất, tinh thần và vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng được nâng cao. Phụ nữ ngày càng thể hiện ý thức trách nhiệm công dân tự tin, chủ động tham gia các hoạt động xã hội, lan toả tinh thần nhân ái trong các hoạt động thiện nguyện. Công tác phụ nữ và bình đẳng giới có nhiều tiến bộ và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Những nỗ lực và đóng góp to lớn ấy đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận trao tặng nhiều phần thưởng cao quý (*tổng hợp số lượng khen cao và các danh hiệu cho phụ nữ*). Thực hiện vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ, các cấp Hội không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, lấy nhu cầu thiết thân của phụ nữ và nhiệm vụ của địa phương, lĩnh vực là cơ sở để xác định nội dung, hình thức hoạt động; mở rộng kết nối, tăng cường ảnh hưởng đối với phụ nữ và xã hội, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp và người đứng đầu. Các hoạt động chăm lo, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, xây dựng gia đình tiếp tục được đổi mới và đạt được nhiều kết quả quan trọng; vai trò chủ thể của phụ nữ trong gia đình và xã hội được nâng cao. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội ngày càng đi vào thực chất. Công tác tham mưu, đề xuất chính sách của các cấp Hội đáp ứng mong muốn, nguyện vọng của phụ nữ và xã hội được Chính phủ, chính quyền các cấp ghi nhận, phê duyệt. . . Những đóng góp xứng đáng của các cấp Hội đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận, trao tặng nhiều phần thưởng cao quý (*tổng hợp khen*).

Có được những kết quả trên là nhờ bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình phụ nữ; tinh thần đổi mới, chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo của Ban Chấp hành, nhất là của người đứng đầu các cấp Hội; đặc biệt là nhờ tinh thần đoàn kết một lòng, cần cù sáng tạo, hưởng ứng sôi nổi, tận tâm cống hiến của hội viên, phụ nữ cả

⁵⁸ Hội đã ký kết thỏa thuận, nâng tầm hợp tác với UN Women (Cơ quan chuyên trách của Liên hợp quốc về phụ nữ và bình đẳng giới).

nước, sự chia sẻ, chung sức của cộng đồng, sự ủng hộ của hệ thống chính trị và xã hội.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác Hội và phong trào phụ nữ còn một số *hạn chế, khuyết điểm*. Việc cụ thể hóa một số chủ trương của Đảng, Nhà nước trong một số lĩnh vực, đối tượng phụ nữ còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Phong trào thi đua, cuộc vận động còn thiếu hấp dẫn, thiết thực đối với phụ nữ, việc triển khai, thực hiện còn biểu hiện hình thức. Công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và nhu cầu của phụ nữ. Công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng, đời sống, việc làm của hội viên, phụ nữ tại một số địa phương chưa kịp thời, sâu sát. Hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội còn chưa được như mong muốn. Một số mô hình hợp tác xã, tổ liên kết hoạt động thiếu bền vững.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có *nguyên nhân chủ quan* là: Một số cán bộ chưa bắt kịp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của phụ nữ, chậm thích ứng với những thay đổi về tổ chức bộ máy; năng lực phát hiện vấn đề, kỹ năng giám sát, phản biện xã hội còn lúng túng; công tác nghiên cứu còn thiếu tính dự báo. *Về nguyên nhân khách quan*, một số văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới còn thiếu đồng bộ; nhận thức xã hội về bình đẳng giới chưa đầy đủ; quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, mặt trái của kinh tế thị trường, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ đến nhận thức, lối sống, chất lượng cuộc sống của phụ nữ, mối quan hệ gia đình; nguồn lực hoạt động của Hội, đặc biệt ở cấp cơ sở còn hạn chế.

5. Bài học kinh nghiệm

Một là, Bám sát và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên trì sứ mệnh “Đoàn kết, tập hợp các tầng lớp phụ nữ Việt Nam vì hạnh phúc của phụ nữ và sự thịnh vượng của đất nước” là nền tảng quan trọng định hướng công tác Hội và phong trào phụ nữ, là chỉ báo đổi mới nội dung, phương thức thực hiện chức năng đại diện; lựa chọn những vấn đề thiết thân của phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới... làm trọng tâm ưu tiên trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Hai là, phát huy vai trò chủ thể của hội viên, phụ nữ với tư cách là nhân tố sống còn của tổ chức Hội. Một mặt, phải khơi dậy ý chí tự lập khát vọng vươn lên, tinh thần chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân, của gia đình để thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm xã hội. Mặt khác, phải lấy quyền lợi chính đáng, sự tiến bộ của các tầng lớp phụ nữ làm mục tiêu phấn đấu và lấy sự hài lòng của phụ nữ làm thước đo kết quả hoạt động Hội.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh, năng lực, trách nhiệm, có phương pháp công tác dân vận khéo là nhân tố chủ chốt, quyết định hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội. Phát huy vai trò đoàn kết, dẫn dắt, khơi dậy sức sáng tạo, cống hiến của Ban Chấp hành, người đứng đầu các cấp Hội; khuyến khích động viên đội ngũ chi hội trưởng, người có uy tín, ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia công tác Hội.

Bốn là, nâng cao hiệu quả thực chất công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội là nhiệm vụ cơ bản để thực hiện chức năng đại diện và vai trò nòng cốt chính trị của tổ chức Hội. Coi trọng tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận, sử dụng đội ngũ chuyên gia trong quá trình hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

Năm là, huy động nguồn lực tổng hợp từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là yếu tố quan trọng để đổi mới phương thức hoạt động Hội. Tập trung tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ công tác Hội và các vấn đề của phụ nữ, gia đình, trẻ em vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu công tác phụ nữ, các mục tiêu bình đẳng giới trong tình hình mới.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022-2027

I. BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG TỚI PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ CÔNG TÁC HỘI THỜI GIAN TỚI

Trong thời gian tới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn trên thế giới và khu vực; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ; thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu trong nỗ lực của các quốc gia và cộng đồng quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Tuy nhiên triển vọng phục hồi của kinh tế, thương mại toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là cạnh tranh thương mại, công nghệ tiếp tục gay gắt; ứng phó với các thách thức toàn cầu, an ninh phi truyền thống nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng trở thành mối quan tâm chung của toàn thế giới.

Ở trong nước, các thành tựu kinh tế- xã hội của đất nước sau 35 năm đổi mới tiếp tục tạo tiền đề nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước; tinh thần đoàn kết dân tộc, khát vọng phát triển ngày càng khơi dậy mạnh mẽ. Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương. Nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu; tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá tăng mạnh; biến đổi khí hậu gay gắt, phức tạp; xu hướng già hoá dân số nhanh; bất bình đẳng giới còn tồn tại.

Bối cảnh đó sẽ tác động mạnh mẽ đến đời sống, sự phát triển của phụ nữ và hoạt động Hội.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo nhiều việc làm mới thu nhập cao hơn, nhưng nguy cơ mất việc làm cũng ngày càng tăng, nhất là đối với bộ phận lao động nữ đang thiếu trình độ, kỹ năng và khả năng thích ứng nghề nghiệp. Sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, các phương thức truyền thông hiện đại... đáp ứng tốt hơn nhu cầu và khả năng tiếp cận thông tin của phụ nữ, nhưng đặt

ra thách thức lớn cho phụ nữ trong tiếp nhận và làm chủ thông tin và công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ.

Tác động của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế khơi dậy tiềm năng sáng tạo, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Tuy nhiên, khoảng cách giàu nghèo gia tăng và mức độ thụ hưởng các thành quả kinh tế - xã hội trong các nhóm phụ nữ không đồng đều, nhất là phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề. Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới tạo cơ hội tốt hơn tham gia nền kinh tế quốc tế, nhưng đặt ra nhiều thách thức về năng lực cạnh tranh, môi trường pháp lý... cho phụ nữ.

Xu hướng dân chủ hóa mọi hoạt động của đời sống xã hội ngày càng mạnh mẽ, dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt dân chủ cơ sở ngày càng được mở rộng tạo điều kiện để phụ nữ nâng cao trình độ dân trí, nhận thức chính trị, trách nhiệm công dân, song dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng lôi kéo. Việc tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người, quyền của phụ nữ và trẻ em gái, về bình đẳng giới sẽ là cơ sở pháp lý quan trọng để hoạch định và thực thi chính sách về phụ nữ và trẻ em. Sự xuất hiện ngày càng nhiều các tổ chức hoạt động vì phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới đặt ra yêu cầu đẩy mạnh vai trò kết nối, định hướng trong công tác phụ nữ của tổ chức Hội.

Các chủ trương, chính sách phát luật liên quan đã tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ, tuy nhiên, còn nhiều vấn đề xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến phụ nữ cần tiếp tục quan tâm: đói nghèo, biến đổi chức năng gia đình; bạo lực gia đình, đặc biệt là xâm hại tình dục phụ nữ, trẻ em ngày càng tinh vi, phức tạp, ma túy, mại dâm, lây nhiễm HIV/AIDS; sự gia tăng các loại tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao đang đe dọa đến sự an toàn của phụ nữ và trẻ em; buôn bán người vì mục đích đẻ thuê, vấn đề tôn giáo, biến đổi khí hậu...

Trước bối cảnh và yêu cầu về việc thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tình hình mới đặt ra yêu cầu tất yếu đẩy mạnh hoàn thiện tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Hội.

II. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực tiễn và yêu cầu của phong trào phụ nữ và công tác bình đẳng giới trong giai đoạn mới, làm cơ sở cho việc đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động Hội, thực hiện chức năng đại diện, vai trò nòng cốt chính trị trong công tác phụ nữ.

2. Lấy việc phát huy vai trò chủ thể, tiềm năng, thế mạnh của phụ nữ đồng thời chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người là phương thức hoạt động; lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ làm mục tiêu; lấy sự hài lòng của phụ nữ làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội.

3. Đồng hành giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ ở vùng khó khăn, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, lao động nữ di cư... là nhiệm vụ ưu tiên của các cấp Hội.

4. Việc phát huy vai trò nòng cốt, tính chủ động trong kết nối, vận động xã hội tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác phụ nữ và thực hiện mục tiêu bình đẳng giới là trách nhiệm hàng đầu của tổ chức Hội.

5. Xây dựng tổ chức vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả; đội ngũ cán bộ có năng lực, tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến là nhiệm vụ then chốt của tổ chức Hội.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy truyền thống, đoàn kết, sáng tạo, nêu cao tinh thần làm chủ, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, phấn đấu đến năm 2030⁵⁹ khẳng định vị thế tổ chức tiên phong hành động vì hạnh phúc, bình đẳng và sự phát triển của phụ nữ, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

2. Chỉ tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2022 - 2027⁶⁰

1. Hàng năm, mỗi cơ sở Hội (và tương đương) có ít nhất 01 loại hình hoạt động để vận động phụ nữ rèn luyện sức khỏe, phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng.
2. Hàng năm giúp ??? hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hỗ trợ nâng cao năng lực cho ??? phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã, chủ hộ kinh doanh. Đến cuối nhiệm kỳ, vận động, hỗ trợ thành lập mới ??? hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý.
3. Đến cuối nhiệm kỳ, 80% phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người trở về khi được phát hiện được các cấp Hội hỗ trợ tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội.
4. Hàng năm vận động, hỗ trợ ??? hộ gia đình đạt tiêu chí gia đình 5 không, 3 sạch bền vững; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.
5. Đến cuối nhiệm kỳ tăng thêm 500.000 hội viên⁶¹.
6. Hàng năm, ít nhất 50.000 chi hội trưởng được nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác Hội thông qua hình thức trực tuyến của các cấp Hội⁶²; Cuối nhiệm kỳ, 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản trong công tác Hội.
7. Hàng năm, Hội LHPN cấp TW và cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 01 chính

⁵⁹ Kỷ niệm 100 năm thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

⁶⁰ Chỉ tiêu 1,2,4,5 sẽ tổng hợp hoặc điều chỉnh sau Đại hội phụ nữ cấp cơ sở.

⁶¹ Số lượng hội viên tăng thêm là số thực tăng (là số hội viên phát triển mới trừ đi số hội viên ra khỏi tổ chức), không bao gồm hội viên là đoàn viên công đoàn, hội viên trong lực lượng vũ trang và hội viên của các tổ chức thành viên.

⁶² Đối với địa bàn đồng bằng và thành phố, ít nhất 70% chi hội trưởng; miền núi ít nhất 30% chi hội trưởng được nâng cao kiến thức, kỹ năng công tác Hội

sách và phản biện xã hội ít nhất 01 dự thảo văn bản liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội. Mỗi Hội LHPN cấp huyện, Hội LHPN cấp xã giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 01 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền.

8. Đến cuối nhiệm kỳ, Hội LHPN cấp TW đề xuất thành công ít nhất 05 chính sách, đề án; Hội LHPN cấp tỉnh đề xuất thành công ít nhất 01 chính sách, đề án liên quan đến phụ nữ.

III. PHONG TRÀO THI ĐUA, CUỘC VẬN ĐỘNG, KHÂU ĐỘT PHÁ

Trong nhiệm kỳ 2022-2027, tập trung phát động phụ nữ thực hiện 02 phong trào thi đua, 01 cuộc vận động và 02 khâu đột phá.

1. Phong trào thi đua

- Phong trào “Phụ nữ vun đắp⁶³ giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam”.
- Phong trào “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” (*theo tinh thần văn kiện Đại hội XIII của Đảng*).

2. Cuộc vận động:

- Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

3. Khâu đột phá

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội.
2. Đồng hành xây dựng chi, tổ Hội vững mạnh.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhiệm vụ 1: Hỗ trợ phụ nữ phát triển, hội nhập và vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam

1.1. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới.

- Khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “*tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò của phụ nữ trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chủ động đề xướng, tôn vinh Áo dài - Di sản văn hóa Việt Nam trong đời sống xã hội. Tuyên truyền phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của đất nước, của Hội; nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân; khắc phục các biểu hiện an phận, thực dụng, suy thoái đạo đức, lối sống... của một bộ phận phụ nữ.

- Khuyến khích các tầng lớp phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt đáp ứng yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nhu cầu của phụ nữ. Tiếp tục tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ tham gia vào thị trường lao động mở, hướng đến những ngành nghề có trình độ kỹ thuật cao, thu nhập ổn định.

⁶³ Vun đắp được hiểu là làm cho ngày thêm bền vững và phát triển tốt đẹp hơn

- Giáo dục thẩm mỹ, kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, tiếp tục vận động mỗi phụ nữ lựa chọn một hình thức văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao phù hợp để rèn luyện sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần; vận động phụ nữ tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp. Nghiên cứu, vận động, đề xuất **đề án/chương trình/dự án về tầm soát ung thư cho phụ nữ; chính sách chế độ thai sản cho phụ nữ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.**

- Phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, nhất là phụ nữ lãnh đạo, quản lý, trí thức, doanh nhân, phụ nữ tài năng trên các lĩnh vực... Kết nối, thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng sáng tạo của phụ nữ; phát hiện, bồi dưỡng, tôn vinh tài năng nữ thông qua các Giải thưởng Kovalevskaja, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Giải thưởng Sáng tạo khởi nghiệp...

Kết nối, tư vấn, hỗ trợ giải quyết khó khăn của nhóm phụ nữ yếu thế. Đề xuất xây dựng và thực hiện chương trình/đề án/chính sách đặc thù hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, cao tuổi, lao động nữ di cư. Phần đầu ít nhất 80% phụ nữ khuyết tật được các cấp Hội hỗ trợ bằng các hình thức khác nhau.

Tổ chức thực hiện tốt chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” giai đoạn 2021-2025; dự án “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia “Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030”

Tuyên truyền, vận động phụ nữ theo tôn giáo phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương và công tác Hội; chú trọng phát huy vai trò hội viên nòng cốt, nữ chức sắc, chức việc.

- Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam khóa XII về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế theo nguyên tắc bao trùm, toàn diện, đồng thời tập trung vào những lĩnh vực, nội dung là thế mạnh của phụ nữ và tổ chức Hội. Tăng cường công tác thông tin, tích cực kết nối cá nhân, tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài cùng giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa, nâng cao tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về quê hương; bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài.

1.2. Vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em.

- Triển khai phong trào thi đua “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam” với các tiêu chí cụ thể, phù hợp, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh.

- Nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030. Thí điểm thực hiện tiêu chí “5 có”⁶⁴ tại các địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh. Đẩy mạnh vai trò của tổ

⁶⁴ “5 Có” gồm: Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiến thức; Có nếp sống văn hóa

chức Hội trong tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, hưởng ứng phong trào “chống rác thải nhựa”; sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng; giám sát thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” (Đề án 938); vận động xã hội xây dựng cộng đồng an toàn; nhân rộng các mô hình cộng đồng an toàn, làng quê an toàn, phương tiện an toàn cho phụ nữ, trẻ em; tập trung nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về giáo dục đời sống gia đình, giáo dục làm cha mẹ, giáo dục sức khỏe sinh sản, giáo dục tiền hôn nhân.

Đề xuất nội dung giáo dục làm cha mẹ trong các chương trình/đề án liên quan của Chính phủ; Tham gia thực hiện có trách nhiệm Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ; nghiên cứu đề xuất các tiêu chí xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam gắn với vai trò chủ thể của người phụ nữ, trách nhiệm của tổ chức Hội.

Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho phụ nữ thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Phát huy vai trò đại diện của tổ chức Hội trong các ban chỉ đạo/ban chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp, trọng tâm là “hậu cần tại chỗ” trong phương châm “4 tại chỗ”.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ thông qua mở rộng các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; chủ động kết nối với các Trung tâm trợ giúp pháp lý, đường dây nóng, các văn phòng luật sư, mô hình hỗ trợ phụ nữ, trẻ em, Chi hội Bảo vệ quyền trẻ em tại địa phương... Thí điểm thực hiện và nhân rộng các mô hình bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em, như: Văn phòng Dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư trở về, Trung tâm Một cửa hỗ trợ phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, đường dây nóng, Trung tâm tư vấn pháp luật cho phụ nữ, tổ tư vấn cộng đồng...

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, kịp thời nắm bắt và giải quyết các vấn đề bức xúc của phụ nữ; kiến nghị, xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em; đẩy mạnh thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt là chương trình phối hợp giữa Hội với các cơ quan tổ tụng trong phát hiện, lên tiếng, bảo vệ, kiến nghị, giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

1.3. Nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ

- Vận động phụ nữ tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương, đất nước. Hỗ trợ phụ nữ sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm, góp phần thực hiện chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của Chính phủ. Chú trọng hỗ trợ thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác do nữ quản lý; tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý HTX, chủ hộ kinh doanh; hỗ trợ phụ nữ kết nối, tiêu thụ sản phẩm qua các kênh tiêu thụ.

- Nâng cao hiệu quả triển khai Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn

2017 - 2025 (Đề án 939), kết nối, mở rộng liên kết, khuyến khích ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt trong khởi nghiệp. Đề xuất giai đoạn tiếp theo đề án hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp.

- Tuyên truyền vận động phụ nữ phát huy nội lực, hỗ trợ, giúp nhau giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện các mô hình tiết kiệm tín dụng, các mô hình sinh kế, phù hợp với điều kiện của phụ nữ và ưu tiên phát triển của địa phương, tập trung hỗ trợ hộ nghèo có phụ nữ và phụ nữ dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao chất lượng và dư nợ cho vay từ nguồn Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một số Ngân hàng thương mại khác nhằm hỗ trợ phụ nữ tiếp cận tài chính, phát triển kinh tế. Duy trì thành tích là tổ chức đạt “6 nhất”⁶⁵ trong hoạt động ủy thác.

- Triển khai có chất lượng Kế hoạch thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trong hệ thống Hội, trọng tâm là giáo dục tài chính; hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ tài chính (tín dụng, tiết kiệm, bảo hiểm) cho phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ khó khăn; phát triển bền vững các chương trình tài chính vi mô trong hệ thống Hội hoạt động chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật. Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động của TYM: phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, TYM triển khai hoạt động tới 20 tỉnh/thành phố. TW Hội tiếp tục thí điểm tiến tới thành lập doanh nghiệp về bảo hiểm vi mô khi đủ điều kiện.

- Phối hợp, mở rộng liên kết đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu của thị trường lao động, tập trung hỗ trợ các nhóm lao động nữ chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường trung cấp Lê Thị Riêng và các Trung tâm Vì sự phát triển phụ nữ.

- Liên kết với các cơ quan, tổ chức để thúc đẩy hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tham gia thương mại điện tử. Phát huy vai trò, thế mạnh và tăng cường phối hợp giữa Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ nữ doanh nhân với tổ chức Hội các cấp trong hoạt động phát triển kinh tế.

Nhiệm vụ 2: Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

2.1. Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ nâng cao ý thức thượng tôn pháp luật, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức Ngày Phụ nữ với Pháp luật ở các cấp; hướng dẫn phụ nữ tuyên truyền, vận động người thân tuân thủ pháp luật; phối hợp tổ chức Phiên tòa giả định, thí điểm tư vấn pháp luật trực tuyến.

⁶⁵ 6 nhất: Dư nợ cao nhất; tỷ lệ nợ quá hạn thấp nhất; số tổ tiết kiệm và vay vốn nhiều nhất; tỷ lệ thành viên tham gia tiết kiệm cao nhất; số lượng thành viên nhiều nhất; tổ vay vốn và tiết kiệm có chất lượng tốt nhất

- Tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách, đối thoại với người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền để phụ nữ tham gia tích cực vào quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo sự đồng thuận trong xã hội.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới

- Chủ động nghiên cứu, dự báo các vấn đề thiết thân của phụ nữ để xác định, lựa chọn các nội dung, vấn đề giám sát phù hợp với quyền và lợi ích hợp pháp của từng nhóm phụ nữ, theo từng thời điểm, địa bàn, vùng miền; quan tâm đến các vấn đề mới nảy sinh.

Cấp Trung ương và cấp tỉnh chủ trì, phối hợp giám sát; tham gia có trách nhiệm các đoàn giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới; cấp huyện và cấp xã tham gia có trách nhiệm các đoàn giám sát để phát hiện và kiến nghị những vấn đề liên quan đến phụ nữ tại địa phương.

- Nâng cao hiệu quả thực chất của hoạt động góp ý kiến, phản biện xã hội: nắm chắc chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật, kịp thời phát hiện các vấn đề để đề xuất, góp ý; phát huy vai trò của đội ngũ chuyên gia, sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn để làm bằng chứng, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ngôn luận tạo sự ủng hộ của xã hội đối với các nội dung phản biện xã hội. Tập trung góp ý, phản biện xã hội để đề xuất chính sách đặc thù cho một số nhóm phụ nữ.

Cấp Trung ương và cấp tỉnh bám sát chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; cấp huyện và cấp xã căn cứ chương trình làm việc của cấp uỷ và chính quyền địa phương để chủ động đề xuất, góp ý về những vấn đề liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội.

- Đẩy mạnh tính chủ động, thống nhất, phối hợp hành động để thực hiện tốt vai trò đại diện của tổ chức Hội trong chu trình xây dựng, thực thi, giám sát chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Nâng cao năng lực, kỹ năng và bản lĩnh của cán bộ Hội trong thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội.

2.3. Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Vận động phụ nữ chủ động tham gia hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương; tham gia có trách nhiệm các hoạt động đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp ý cho cán bộ, đảng viên; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng,

kiến nghị của phụ nữ. Phối hợp hành động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội để làm tốt công tác tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân, giám sát, phản biện xã hội; các chương trình phối hợp để phát huy sức mạnh của nhân dân trong thực hiện các Chương trình, phong trào thi đua của địa phương, đất nước.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội, nhất là cấp cơ sở trong tổ chức các hoạt động để phụ nữ thực hành dân chủ thực chất; thực hiện tốt vai trò cầu nối giữa hội viên, phụ nữ với Đảng, chính quyền.

2.4. Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới

- Phát huy vai trò tổ chức đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ nhằm thúc đẩy, đề xuất, thực thi các chính sách đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong hệ thống chính sách pháp luật Việt Nam.

- Tập trung nghiên cứu và dự báo chiến lược về các vấn đề bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; xây dựng đội ngũ chuyên gia về công tác phụ nữ và bình đẳng giới của Hội và phát huy đội ngũ chuyên gia bình đẳng giới của các ngành trong vận động xã hội thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới.

- Tham mưu thực hiện công tác cán bộ nữ theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW và Chỉ thị 21- CT/TW của Ban Bí thư (khóa XII) về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới. Tích cực, chủ động phát hiện, giới thiệu phụ nữ ưu tú, tạo nguồn cán bộ nữ, giới thiệu nhân sự đủ tiêu chuẩn vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý... Đề xuất, tham mưu cấp ủy các cấp quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và xây dựng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, cán bộ nữ các cấp; đa dạng hóa các hình thức kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ nữ.

Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực, tăng cường sự kết nối của Mạng lưới lãnh đạo nữ; phát huy vai trò tiên phong, truyền cảm hứng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý các cấp. Phối hợp và phát huy vai trò của Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành thúc đẩy trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và phát triển bền vững.

Nhiệm vụ 3: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả

3.1. Phát triển mạng lưới, thu hút hội viên, thành viên

- Mở rộng các loại hình tập hợp, đa dạng nội dung hoạt động Hội theo phương châm “ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”, đáp ứng nhu cầu của phụ nữ địa bàn thành phố, khu vực đô thị, khu công nghiệp, phụ nữ khu vực kinh tế phi chính thức... nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp phụ nữ tự nguyện tham gia tổ chức Hội, đặc biệt là nữ thanh niên, phụ nữ cao tuổi, phụ nữ đi làm ăn xa, phụ nữ khu chung cư, phụ nữ tiểu thương, tôn giáo trí thức, doanh nhân.

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ và tổ chức hoạt động phù

hợp với sự thay đổi cơ cấu dân cư và giai tầng xã hội; thí điểm phương thức tập hợp phụ nữ qua không gian mạng; chú trọng vận động, thu hút hội viên thông qua chương trình phối hợp với các tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các bộ/ngành. Phát huy thế mạnh của các nhóm hội viên: hội viên chính thức, hội viên nòng cốt, hội viên danh dự. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hỗ trợ cơ sở khó khăn trong công tác tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên.

- Phát huy thế mạnh tổ chức và vai trò tiên phong của hội viên Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam. Mở rộng phát triển tổ chức thành viên ở các cấp Hội. Phối hợp tư vấn, hướng dẫn thành lập và kết nối các tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế quản lý hội viên phù hợp với mô hình tập hợp; 100% Hội phụ nữ các cấp sử dụng thành thạo phần mềm quản lý hội viên; thí điểm phát hành Thẻ hội viên thông minh⁶⁶.

3.2. Nâng cao chất lượng cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội các cấp.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tư duy đổi mới, có kỹ năng vận động phụ nữ và khả năng thích ứng với thực tiễn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, yêu cầu công tác phụ nữ và là hình ảnh tiêu biểu của người phụ nữ Việt Nam trong thời đại mới. Phát huy vai trò người đứng đầu của tổ chức Hội khi tham gia cấp ủy, cơ quan dân cử và các thiết chế đại diện khác.

- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách cán bộ hiện hành; chú trọng công tác quy hoạch gắn với đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ Hội theo vị trí việc làm, nhất là cán bộ làm công tác nghiên cứu, giám sát, phản biện xã hội; hình thành đội ngũ chuyên gia về giới và công tác phụ nữ; đề xuất chính sách, cơ chế đào tạo, luân chuyển cán bộ Hội, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số để tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao năng lực và phát triển. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng giai đoạn 2019-2025 (Đề án 1893).

- Phát huy vai trò, sự tham gia hiệu quả của các ủy viên Ban Chấp hành cơ cấu các ngành, đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tại cơ sở, chuyên gia, tư vấn cho các lĩnh vực công tác Hội.

- Tăng cường trách nhiệm của các cấp Hội, đặc biệt là cấp cơ sở cho đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các chi/tổ Hội. Hỗ trợ, động viên, tôn vinh chi hội trưởng/tổ trưởng phụ nữ/người đứng đầu các tổ, nhóm, mạng lưới phụ nữ triển khai các hoạt động tại cộng đồng; khuyến khích tinh thần tự nguyện đảm nhận nhiệm vụ chi hội trưởng; vận động cán bộ, công chức nghỉ hưu làm chi hội trưởng; thí điểm mô hình “luân phiên chi hội trưởng”.

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ cơ quan chuyên trách các cấp theo

⁶⁶ Thẻ hội viên tích hợp tiện ích và quyền lợi của phụ nữ

hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ, kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới và phát triển; tái cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội đảm bảo năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu quả.

+ *Cơ quan chuyên trách cấp Trung ương* thực hiện tốt chức năng xây dựng chiến lược, định hướng và chỉ đạo hoạt động; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của khối Văn phòng cơ quan Trung ương Hội và khối các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

+ *Cơ quan chuyên trách ở địa phương*: sắp xếp bộ máy tổ chức phù hợp với điều kiện cán bộ và yêu cầu thực tiễn từng đơn vị. Đối với cấp tỉnh, tùy tình hình, có thể hình thành các mô hình tổ chức phù hợp để cung cấp một số dịch vụ liên quan đến phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới trên địa bàn.

3.3. Xây dựng văn hóa tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành bộ máy cơ quan chuyên trách và hệ thống Hội

- Vận hành theo cơ chế liên thông, điều hành thông minh, phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Từng bước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong điều hành hoạt động Hội; tăng cường phân cấp, phân quyền, phản ứng nhanh, hiệu quả với các vấn đề của phụ nữ.

- Triển khai đồng bộ, nhất quán bộ nhận diện Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam trong hệ thống Hội. Quán triệt, thấm nhuần và lan tỏa các giá trị cốt lõi của tổ chức Hội (đoàn kết, nhân văn, sáng tạo, khát vọng, phát triển) đến từng cán bộ, hội viên, phụ nữ. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá về tổ chức và hình ảnh người cán bộ Hội trong thời kỳ hội nhập.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động Hội gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Xây dựng cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát nội bộ của cơ quan chuyên trách và cán bộ trong hệ thống Hội. Cải tiến mạnh mẽ công tác thi đua, khen thưởng; rà soát nâng tầm các giải thưởng hiện có cấp trung ương và địa phương; đề xuất giải thưởng (mang tên một Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam hoặc ngày 20/10) dành cho cán bộ Hội xuất sắc, giải thưởng “cống hiến” để khuyến khích sự tham gia của tập thể và cá nhân trong và ngoài nước vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3.4. Nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong quan hệ đối ngoại

- Tranh thủ các kênh thông tin đối ngoại, các cơ chế, thể chế quốc tế mà Hội là thành viên và các đối tác quốc tế để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của Việt Nam, phụ nữ và Hội, vận động ủng hộ các vấn đề liên quan đến lợi ích dân tộc, chủ quyền quốc gia trên diễn đàn quốc tế và khu vực.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia trách nhiệm, hiệu quả trong các cơ chế hợp tác đa phương; quan tâm phát triển quan hệ song phương với các tổ chức, đối tác thuộc các nước láng giềng, ASEAN, các nước đối tác chiến lược, đối tác toàn diện của Việt Nam, bạn bè truyền thống, các nước phát triển và có kinh nghiệm về bình

đẳng giới; vận động nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác phụ nữ; tư vấn, hướng dẫn việc thành lập các tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài và tích cực tham gia, phối hợp bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

VI. NHÓM GIẢI PHÁP CHUNG

1. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức

- Truyền thông, quảng bá phong trào phụ nữ Việt Nam, tổ chức Hội, hình ảnh lãnh đạo, cán bộ Hội và những người phụ nữ có tầm ảnh hưởng, truyền cảm hứng trong xã hội; chỉ đạo truyền thông qua các trang cá nhân của cán bộ/hội viên để tạo sự lan tỏa trong các hoạt động Hội, mỗi cán bộ Hội là một đại sứ, mỗi hội viên là một tuyên truyền viên về tổ chức Hội; thống nhất sử dụng bộ nhận diện thể hiện tầm nhìn, bản sắc của Hội LHPN Việt Nam, đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ.

Kết nối với những người có uy tín, có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng (nhà khoa học, văn nghệ sỹ, nhà báo, chức sắc, chức việc tôn giáo...) để chia sẻ thông điệp, quan điểm của Hội về các vấn đề liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

- Đổi mới hoạt động truyền thông, trọng tâm là đa dạng hóa các sản phẩm và phương thức truyền thông theo nhóm đối tượng, ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Kết hợp hài hòa giữa tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô lớn diện rộng với các hình thức tuyên truyền, vận động trực tiếp tại các địa bàn theo nhóm đối tượng và chủ đề được phụ nữ và xã hội quan tâm.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để đưa các vấn đề của phụ nữ và tổ chức Hội vào các chương trình/chuyên mục thường xuyên. Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông để đưa thông tin của Hội đến hội viên, phụ nữ và nhân dân bằng các dịch vụ tin nhắn, các ứng dụng trên điện thoại thông minh...

- Phát huy thế mạnh của từng cơ quan truyền thông của Hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đáp ứng xu thế phát triển và nhu cầu của phụ nữ, của tổ chức theo hướng:

+ Cổng Thông tin điện tử của Trung ương Hội cung cấp, tích hợp và quản lý thông tin một cách chính thống; các cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội của các cấp Hội được điều hành một cách chuyên nghiệp, là diễn đàn quan trọng để lắng nghe tâm tư của hội viên, phụ nữ và là nguồn thông tin chính thống cung cấp kiến thức, kỹ năng toàn diện cho hội viên, phụ nữ và nhân dân;

Phát triển Báo Phụ nữ Việt Nam trở thành trung tâm truyền thông đa phương tiện về phụ nữ, gia đình và trẻ em; Phát triển Nhà xuất bản Phụ nữ Việt Nam trở thành nhà xuất bản hàng đầu ở Việt Nam xuất bản sách về phụ nữ, gia đình và trẻ em; bảo tồn các giá trị truyền thống tốt đẹp và chia sẻ các giá trị tiên bộ của nhân loại; Xây dựng Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về bảo tàng giới với sứ mệnh nâng cao kiến thức và hiểu biết cho công chúng về

lịch sử, di sản văn hóa của phụ nữ Việt Nam.

- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các dịch vụ công trên nền tảng công nghệ số; sử dụng công nghệ thông minh để tiếp cận thông tin, kiến thức bổ ích theo nhu cầu.

2. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng và triển khai đề án trung tâm điều hành thông minh của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và tiếp tục xây dựng, sử dụng các phần mềm trong triển khai hoạt động Hội. Tích cực vận động các nguồn lực để bảo đảm đến cuối nhiệm kỳ, 100% cơ sở Hội được trang bị máy tính và cán bộ Hội cơ sở sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản phục vụ công tác Hội.

- Triệt để phân cấp, phân quyền, thống nhất và đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức theo hướng “*Trung ương định hướng chiến lược, Tỉnh vận dụng sáng tạo, Huyện đồng hành cơ sở, Xã nắm chắc hội viên, Chi thấu hiểu phụ nữ*”.

- Rà soát, điều chỉnh và xây dựng mới các quy định, quy chế hoạt động của cơ quan chuyên trách Hội các cấp phù hợp với yêu cầu ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành. Ban hành quy tắc ứng xử trao đổi thông tin trong các nhóm trên mạng xã hội phục vụ quản lý, điều hành công tác Hội.

3. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

- Tập trung nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu lý luận, góp phần bổ sung lý luận về phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới, tập trung nghiên cứu những vấn đề mới, khó như: tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh mới, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nội dung, phương thức hoạt động của Hội trong tình hình mới...

Xây dựng Chiến lược nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới của Hội LHPN Việt Nam; Hoàn thành và sử dụng kết quả đề tài khoa học cấp quốc gia “Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất chính sách cho các nhóm phụ nữ đặc thù” để đề xuất chính sách.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ Hội các cấp; tăng cường chia sẻ kết quả nghiên cứu; kết quả nghiên cứu khoa học được coi là một trong những tiêu chí thi đua của cán bộ chuyên trách cấp tỉnh và trung ương.

- Tăng cường phối hợp với Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, các cơ quan, viện nghiên cứu để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, hội thảo, trao đổi học thuật về phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Phối hợp với Tổng cục thống kê xây dựng và công bố định kỳ ấn phẩm thống kê quốc gia về giới. Thu thập và số hóa dữ liệu về phụ nữ, bình đẳng giới.

4. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các bộ, ban, ngành, tổ chức; Mở rộng quan hệ với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước, tăng cường hoạt động liên kết, phối hợp, vận động nguồn lực

- Rà soát, nâng cao hiệu quả thực chất của công tác phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên nguyên tắc “3

chung” (hoạt động, đối tượng và công hưởng/nguồn lực).

- Chủ động ký kết các chương trình phối hợp đa ngành theo cơ chế đặt hàng để tích hợp nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề của phụ nữ, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và đáp ứng được nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Tiếp tục tăng cường vận động nguồn lực từ ngân sách nhà nước bằng cách chủ động nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các đề án và tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng được nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Thí điểm đề xuất cơ chế để các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các dịch vụ, hoạt động có thu phù hợp với tôn chỉ, mục đích của tổ chức Hội, đáp ứng nhu cầu của hội viên, phụ nữ.

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp có uy tín, các doanh nghiệp xã hội phù hợp với sứ mệnh, nhiệm vụ của tổ chức Hội, nhu cầu hội viên, phụ nữ các vùng, miền; xây dựng các thoả thuận hợp tác với các doanh nghiệp để khai thác nguồn trách nhiệm xã hội cho các hoạt động vì sự phát triển và bình đẳng của phụ nữ.

- Vận động, kết nối các cá nhân, tổ chức hoạt động thiện nguyện, doanh nghiệp xã hội trong hỗ trợ phụ nữ yếu thế, phụ nữ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh đột xuất, quỹ tiếp bước cho trẻ em đến trường, đồng hành cùng phụ nữ biên cương, mái ấm tình thương...

- Mở rộng quan hệ với các đối tác phụ nữ và phát triển ở các nước phát triển, các nước đối tác chiến lược; các tổ chức, mạng lưới khu vực, các cơ quan Liên hợp quốc và tổ chức quốc tế. Chuyển cách tiếp cận từ hỗ trợ một chiều sang quan hệ hợp tác đối tác cùng giải quyết các vấn đề có tính chiến lược liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII kêu gọi toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ cả nước phát huy truyền thống tốt đẹp, tinh thần tự chủ, sáng tạo, khát vọng vươn lên, nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn thách thức, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, vì một Việt Nam phồn vinh, vì sự tiến bộ, hạnh phúc, bình đẳng của phụ nữ./.

GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG

Trong dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khoá XII trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII cần tập trung thảo luận tại Đại hội phụ nữ cấp cơ sở, cấp huyện và tương đương
(Kèm theo Hướng dẫn số 53/HD-ĐCT ngày 21.tháng 01 năm 2021)

1. Về đánh giá phong trào phụ nữ và hoạt động Hội nhiệm kỳ 2017 - 2022

Đề nghị cho ý kiến về:

- Việc đánh giá phong trào và đóng góp của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đã thỏa đáng chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung, nhấn mạnh gì?

- Cho ý kiến về kết quả, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm rút ra đối với hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội.

2. Về các phong trào thi đua, cuộc vận động và khâu đột phá nhiệm kỳ 2022 - 2027

Đề nghị cho ý kiến về:

- *Về phong trào thi đua:* việc lựa chọn người phụ nữ và gia đình là 2 đối tượng đích để phát động phong trào thi đua trong các tầng lớp phụ nữ đã phù hợp chưa? Có gì cần phải điều chỉnh, bổ sung trong cách thiết kế hoặc tên gọi phong trào thi đua? Hội viên, phụ nữ mong muốn thiết kế, tổ chức, triển khai phong trào thi đua như thế nào?

- *Về cuộc vận động:* việc tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” trong nhiệm kỳ tới cần quan tâm đến giải pháp/ biện pháp nào để thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn xây dựng nông thôn mới? Thí điểm xây dựng “gia đình 5 có, 3 sạch” dành cho các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu... có phù hợp không? Những tiêu chí “5 có” trong tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đã sát với tình hình thực tế và nhu cầu của phụ nữ chưa?

- *Về khâu đột phá:* việc chọn 2 khâu đột phá như trong dự thảo với tính chất vừa được xem là nhiệm vụ, vừa là giải pháp để giải quyết vấn đề căn cốt, đáng quan tâm nhất hiện nay của các cấp Hội chưa? Có cần bổ sung vấn đề nào khác?

3. Về nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm

Đề nghị cho ý kiến về:

- Việc thiết kế các chỉ tiêu đã phù hợp với thực tiễn cơ sở và có đáp ứng được mục tiêu chung cho nhiệm kỳ chưa?

- Về các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu:

Đối với Nhiệm vụ 1: lựa chọn phụ nữ và gia đình là 2 đối tượng đích của các hoạt động Hội, với những nội dung hoạt động và giải pháp như trong dự thảo đã đáp ứng yêu cầu chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung gì để hỗ trợ người phụ nữ vun đắp giá trị gia đình cũng như phấn đấu trở thành người phụ nữ Việt Nam thời kỳ mới với đầy đủ những phẩm chất về trí tuệ, đạo đức, sức khỏe, phong cách...?

Đối với Nhiệm vụ 2: các hoạt động của tổ chức Hội đã thực sự phát huy được vai trò làm chủ, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp phụ nữ, chức năng đại diện của tổ chức Hội trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung gì?

Đối với Nhiệm vụ 3: các giải pháp phát triển mạng lưới, thu hút hội viên, thành viên có khả thi và đáp ứng nhu cầu thực tiễn chưa? Việc chia nhóm phụ nữ, chia nhóm hội viên như trong dự thảo có phù hợp không? Cần điều chỉnh, bổ sung như thế nào?

Các giải pháp nêu trong dự thảo đã thể hiện được quan điểm các cấp Hội đồng hành xây dựng chi, tổ Hội vững mạnh chưa? Cần điều chỉnh, bổ sung gì?

4. Về nhóm các giải pháp chung

Đề nghị cho ý kiến về:

- Việc xác định 5 nhóm giải pháp đã đầy đủ, phù hợp và khả thi không? Cần điều chỉnh, bổ sung như thế nào?

5. Các ý kiến đóng góp khác

GỢI Ý NỘI DUNG THẢO LUẬN

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HỘI KHÓA XII

(Tài liệu dùng để lấy ý kiến tại Đại hội cấp cơ sở, cấp huyện)

Để có căn cứ nghiên cứu xây dựng Dự thảo Điều lệ Hội sửa đổi, bổ sung trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đề nghị các tỉnh, thành, đơn vị tổ chức lấy ý kiến góp ý Điều lệ Hội khóa XII tại Đại hội đại biểu phụ nữ cấp cơ sở và cấp huyện, tập trung thảo luận và cho ý kiến vào một số nội dung cơ bản sau:

1. Quy định về điều kiện trở thành hội viên (Điều 3)

Điều lệ hiện hành quy định điều kiện trở thành hội viên: “Phụ nữ Việt Nam từ 18 tuổi trở lên; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi làm việc, nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội”. Theo các đại biểu, có nên bổ sung yếu tố không phân biệt **“tín ngưỡng và thành phần xã hội”** để bao quát, đầy đủ, toàn diện tất cả các đối tượng phụ nữ không?

Có nên sửa cụm từ “từ 18 tuổi” thành “từ **đủ** 18 tuổi” cho phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan không hay giữ nguyên quy định hiện hành để thuận lợi cho cơ sở khi công nhận, không nhất thiết phải qua sinh nhật mới được vào Hội?

Có nên bổ sung quy định về **hội viên danh dự** là những người có uy tín, tầm ảnh hưởng, ủng hộ phong trào phụ nữ và hoạt động Hội, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện gia nhập Hội? Vì sao?

2. Quy định về quyền, nhiệm vụ của hội viên (Điều 6, Điều 7)

Có nên quy định cụ thể về các trường hợp được miễn sinh hoạt và miễn, giảm đóng hội phí không, vì trên thực tế nhiều hội viên với những lý do khách quan không thể thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ.

Có nên quy định cụ thể về quyền, nhiệm vụ của các nhóm hội viên khác nhau không? hội viên chính thức (hội viên do các cấp Hội công nhận, hội viên trong tổ chức công đoàn, hội viên trong lực lượng vũ trang, hội viên trong tổ chức thành viên), hội viên danh dự (nếu thống nhất bổ sung) hoặc hội viên trong tổ chức công đoàn, hội viên trong LLVT...

3. Về hệ thống tổ chức (Điều 10)

Có nên bổ sung việc xác định cấp tương đương cơ sở đối với một số mô hình tổ chức Hội đặc thù như: từ tổ chức Hội cấp huyện xuống các chi hội mà

không có cấp xã, phường, thị trấn (Hội Phụ nữ huyện đảo Trường Sa - Khánh Hòa; Hội Phụ nữ huyện Côn Đảo - Bà Rịa – Vũng Tàu, huyện Cồn Cỏ - Quảng Trị) và các tổ chức Hội đặc thù khác (Hội Phụ nữ Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Hội Phụ nữ Khu chợ/Trung tâm thương mại...).

4. Về hình thức bầu cử (Điều 15)

Có nên bổ sung hình thức bầu cử trực tuyến/bấm nút điện tử để khắc phục khó khăn trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh? Ví dụ: trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 vừa qua, do hạn chế tập trung đông người, có nơi bầu chức danh chủ chốt thông qua hình thức trực tuyến; khi xử lý kỷ luật cán bộ hoặc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (hạn chế bởi thời hạn giải quyết), nhiều trường hợp đã phải lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản mà không tổ chức hội nghị.

5. Về tổ chức Hội cấp cơ sở (Điều 19)

Có cần thiết phải bổ sung quy định về mô hình tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ Hội ở cơ sở, chi hội trưởng, tổ trưởng; mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên tại cộng đồng; vấn đề sinh hoạt hội viên... không? Vì sao?

6. Về quy định mức đóng hội phí (Điều 24)

Có nên nâng mức đóng hội phí lên 2.000 đồng/hội viên/tháng không? Vì sao? Có nên quy định cụ thể mức đóng hội phí trong Điều lệ hay chỉ quy định trách nhiệm, mức cụ thể sẽ quy định giao Đoàn Chủ tịch có văn bản hướng dẫn theo từng giai đoạn và từng nhóm đối tượng? Giải thích rõ lý do cho từng phương án đề xuất?

7. Các ý kiến đóng góp khác